

tuần báo văn học nghệ thuật • số 21, thứ năm 18-9-69 • giá 20 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

hoàng hải thủy



nguyễn thủy long

ký giả lô rắng viên linh
dương trứ la lê văn chính



lê tất điều



tú kếu



vương tân

VIẾT VỀ CÁC NỮ SĨ VIỆT NAM



tùng long



túy hồng



tuệ mai



nhã ca

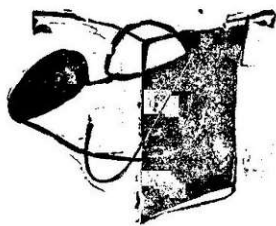


thụy vũ



song thi

■ nguyên thị hoàng ■ tân vy
■ tròng dương ■



Ký giả LÔ RĂNG

NGƯỜI VÀ VẬT

NHÀ VĂN NỮ

Có lẽ ở nước ta chưa bao giờ có nhiều nhà văn nữ xuất hiện như bây giờ. Xế bóng một tí thì có Nguyễn Thị Vinh — Minh đức Hoài Trinh, đang hăng hái thừa thắng xông lên là Túy Hồng — Nhã Ca — Thụy Vũ — Trùng Dương, Nguyễn Thị Hoàng... Trong các báo hiệu đoàn, các trang Hoa Xuân — Búp Bê của nhật báo, những cái tên diễm lệ cũng mọc ra như nấm. Sách của các nữ sĩ đầy rẫy trên thị trường chữ nghĩa, màu sắc văn chương của các bà, các cô cũng óng ánh đủ bảy sắc cầu vồng.

Hiện tượng nở rộ của các nhà văn nữ không phải riêng chỉ thấy ở VN — mà nó hiện ra khắp thế giới—nhìn rõ nhất là ở Pháp—Simone De Beauvoir, Nathalie Sarraute, Françoise Sagan, Albertine Sarrazin (mới chỉ nêu những cái tên lớn). Phải kể đó là một hiện tượng. Theo các nhà xã hội thì đây là một dịp giải tỏa cái ứ tắc đàn bà. Có thể nhìn thấy ý hướng này trong cuốn « cái giống thứ hai » (le deuxième sexe) của Simone de Beauvoir. Tại sao lại gọi đàn bà là « cái giống thứ hai »? Vì đàn bà — Simone nói — xưa nay vẫn bị đàn ông giam nhốt vào trong những cái lồng làm sẵn: người mẹ, người vợ, người tình, người đẹp v.v... Đàng quách chỗ đàn bà như tôn lên làm nữ hoàng, hoa hậu hay hạ giá đàn bà như điếm, ngựa cũng vẫn là do cái tị đàn ông—Đàn bà trở thành một thứ bột được nhào nặn do bàn tay giống đực — Đàn bà như thế bị nhìn như một giống phụ thuộc — cái giống thứ hai. Đàn bà thế kỷ 20 thấy vậy liền phản kháng — phản kháng ngay trên địa hạt mà xưa nay, mấy anh đàn ông vẫn thường vỗ ngực tự hào — Địa hạt văn chương chữ nghĩa — địa hạt của suy nghĩ và sáng tạo.

Simone de Beauvoir, không biết đúng hay sai, nhưng có thể được coi như người cầm cờ tiên phong cho cái phong trào nổi dậy của phái nữ. Để chứng tỏ sự nổi dậy này tôi nghĩ rằng triết gia J. Paul Sartre cũng chẳng lấy làm sung sướng khi « ăn ở » với Simone. Trong một cuốn nhật ký Simone có viết rằng: Nhiều khi Sartre phải bỏ nơi ở chung, và về ở với mẹ. Simone cũng không dấu diếm khi nói về những cuộc du hành sang Mỹ, thăm một người tình nhân trẻ hơn Sartre nhiều.

Cái hiện tượng giải phóng phụ nữ này còn có thể tìm thấy trong cái cách trang phục của phụ nữ. Phụ nữ được yêu, được chuộng vì cái giống — hay ít ra tị đàn ông cũng thường tỏ ra như thế—Trong khi còn nằm trong những cái lồng làm sẵn của đàn ông, thì đàn bà, ở bên, cũng chiều, dấu diếm cái giống kỳ lạ. Như vậy, ở một khía cạnh nào đó, người đàn bà vô tình chấp nhận cái sự phụ thuộc của mình. Vậy phải giải phóng cái giống, không cần phải che dấu nó phức tạp quá mà làm gì. Hãy gần gũi với thiên nhiên. Hãy mặc váy ngắn hơn, hãy bỏ đi những đồ nài nịt. Đàn ông, đàn bà chúng ta bình đẳng, hãy tự do hít thở ái tình...

Cái cách sống như thế, hay ít ra cái khuynh hướng ấy đang lan tràn trong xã hội. Nhà văn—theo một câu nói đã cũ nhưng còn đúng—là chứng nhân của cuộc đời. Cho nên, không kể những nhà đạo đức, chúng ta không nên lấy làm lạ khi nhà văn nữ bây giờ thường nói nhiều đến cái giống. Nói để cho mọi người biết là nó như thế đấy—nó không là thiên thần mà cũng không là ác quỷ—nó không là địa ngục mà cũng chẳng phải thiên đường. Tự nhiên — dễ dàng — giản dị. Đó là chuyện chung của mọi người—nhờ ăn, uống, như đọc một cuốn sách, hút một điếu xì gà. Có gì mà phải dấu. Nhà văn nữ Trùng Dương trong chương 5 trang sách, đã nói đến 4 cuộc làm tình. Xong rồi vẫn tỉnh táo, vẫn đối thoại, vẫn suy tư, vẫn hút thuốc lá có làm sao đâu.

Tuy nhiên, một số người cho như thế là bạo. Những người này có thể liệt vào « cô tích. » Họ cho văn chương là một cái gì cao quý lắm—xa vời lắm—Thật ra, nghĩa chữ *prosaïque* (thuộc về văn xuôi) chính là những cái gì tầm thường, phạm lục. Nhà văn là viết về những cái đời, đời, có muốn viết ra một cuốn Thánh Kinh để mà tụng niệm. Mà nhà văn—như đã nói—là một người chứng—đâu có phải là một nhà đạo đức rao giảng luân lý cho đời.

Có lẽ tôi đã đi sai yêu cầu của tòa soạn, khi ở. Tổng Thư Ký muốn tôi viết về các nhà văn nữ của nước ta mà bây giờ tôi lại viết lóng bồng như thế này. Tôi xin trình bày tóm tắt ý kiến của tôi về mấy nhà văn nữ đang nổi tiếng nước ta như sau:

Túy Hồng : thông minh
Nhã Ca : nông nản
Thụy Vũ : sống sượng
Trùng Dương : ngang ngược
Nguyễn Thị Hoàng : làm dáng

■ NGUYỄN THIỆP

THỜI SU nghe thuật

KỊCH TÁC GIA VŨ KHẮC KHOAN VÀ GIẢI VĂN HỌC 69,

Thành phần ban giám khảo giải văn học 69 của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã chính thức công bố như trong số trước đã đăng tải. Trước đó khi ban tổ chức đang thăm dò đề thành lập thì dư luận anh em trong giới văn nghệ đều tiên đoán rằng cụ Vi Huyền Đắc và kịch tác gia Vũ Khắc Khoan thế nào cũng ngồi trong ban giám khảo của bộ môn kịch.

Nhưng khi thành phần giám khảo được công bố cho sĩ tử xa gần hay biết, xem kỹ lại danh sách mới thấy thiếu mất ban giám khảo của bộ môn kịch. Điều này chắc không phải là vô tình hay thiếu sót vì cụ Vi Huyền Đắc đã leo sang ngồi trong ban giám khảo của bộ môn văn bên cạnh các nhà văn Võ Phiến, Mai Thảo, Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Mạnh Côn v.v... Như vậy có nghĩa là Giám khảo bộ môn văn sẽ chăm lo đến bộ môn kịch. Ấy là kê viết bài này phỏng đoán thế thôi.

Có người cho rằng sở dĩ có tình trạng « kiểm nghiệm » như vậy là vì kịch tác gia Vũ Khắc Khoan, tác giả « Thần Tháp Rùa » của giải thưởng văn chương năm nào, đã từ chối lời mời vào ban giám khảo. Nhưng mới tuần trước, theo lời một nhà văn thuật lại, trong cuộc mạn đàm ở Tòa soạn nguyệt san Văn Đệ, ông Khoan cho biết ông hoàn toàn không biết gì về vụ này, nhất là về lý do tại sao lại không có ban giám khảo của bộ môn kịch.

Tất cả đều chỉ là tin đồn, chưa có gì xác thực. Vậy thì nó ra làm sao? Thiết tưởng ban tổ chức cũng nên ra một thông cáo cho rõ ràng, minh bạch.

CHÚA ĐÃ KHƯỚC TỪ TRUYỆN CỦA RICHARD E. KIM

Nội trong tuần này, cơ sở xuất bản Trình Bày sẽ cho ra mắt bạn đọc cuốn tiểu thuyết tượng trưng nhất của nền văn học Triều Tiên hiện nay.

Đó là cuốn « Chúa đã khước từ » bản viết văn của Lê Khắc Cầm, dịch theo cuốn « The Martyred » của Richard E. Kim, một nhà văn lừng danh của Triều Tiên hiện nay và được người đọc cho là một Camus của Triều Tiên. Tác giả hiện nay là giáo sư đại học tại Hoa Kỳ và đây là tác phẩm đầu tay của ông.

Nội dung tác phẩm nói về cuộc nội chiến tại Cao Ly ngày trước. Sách dày trên 400 trang. Bạn đọc nhớ mua đọc để nhìn sang chiến tranh của nước ngoài xem sao.

Ngoài ra, cơ sở xuất bản Trình Bày trong tháng vừa qua đã xuất bản hai cuốn biên khảo :

— « Des cartes nhìn từ phương Đông », cuốn này trình bày những phân tích nhận xét của một người Á Đông đứng trên thuần túy căn bản của triết học đông phương để nhìn sang nền tảng triết học tây phương.
— « Nhật bản dưới thời Minh Trị Thiên Hoàng », do giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ trình bày qua Việt văn để kỷ niệm một trăm năm Minh Trị Thiên Hoàng (1869 — 1969).

MÙA XUÂN ÂM THẦM TẬP TRUYỆN CỦA HUỲNH VĂN PHÚ

Nhà văn Thủy Quân Lục Chiến Huỳnh văn Phú vừa in xong tập truyện của anh lấy tựa là « Mùa Xuân Âm Thầm. »

Tập truyện này gồm 8 truyện ngắn, trong số đó có một truyện đã đăng trên Khởi Hành trong mấy số trước. Văn của anh giản dị, thẳng thắn và anh viết về những ràng buộc, âu lo của một người đang cầm súng chiến đấu.

« Mùa Xuân Âm Thầm » dày 119 trang, bìa của Nguyễn Hải Chí và do Thế Hiện xuất bản. Sách trình bày trang nhã không hề giá bán.

THỦY VÀ T6 CỦA NHÀ VĂN THẾ PHONG

Trong tháng qua, nhà xuất bản Đại Nam Văn Hiến đã cho phát hành cuốn « Thủy và T6 » của nhà văn Thế Phong.

Đó là tập truyện mới nhất của tác giả sau một thời gian im tiếng. Cũng như phần lớn các tác phẩm khác những truyện ngắn của ông trong cuốn « Thủy và T6 », đều dựa vào các dữ kiện có thực bên ngoài hoặc là dữ kiện trong lịch sử, hoặc là dữ kiện có tính cách cá nhân. Nếu người đọc tinh ý sẽ nhận ra ngay và tác giả cho biết đó là sự thực. Có thay đổi chăng là cách sắp xếp lại cho thứ tự lớp lang.

Bạn đọc nào đã biết Thế Phong qua những tập sách in rônêo nên tìm đọc « Thủy và T6 ». Lần này in typography hoàng và rất đẹp.

ĐÊM TRÌNH DIỄN THƠ VĂN QUẢNG NAM

Hội này sinh hoạt văn học nghệ thuật có vẻ khởi sắc ghê gớm. Không cứ gì các nhà xuất bản mọc lên như nấm, không cứ gì các tuần báo văn nghệ thi nhau ra mắt bạn đọc mà còn ở cả những quán nhạc (vừa bán cà phê vừa nghe nhạc chứ không phải là quán bán nhạc đâu).

Đêm thứ bảy vừa qua, họa sĩ Hồ Thành Đức đã tổ chức đêm trình diễn thơ văn Quảng Nam tại quán « Thăng Bờm ». Trong buổi trình diễn này, Hồ Thành Đức, Cung Tích Biền và một số bạn bên đã đọc thơ văn của các nhân vật Quảng Nam như Trương Linh, Phan Huy Nhân, Luân Hoàn, Hà Nguyên Thạch, Cung Tích Biền, Huy Tường, Huy Giang, Thái Tú Hạp, Nguyễn Nho Sa Mạc, Trương Từ Trung v. v...

Họa sĩ Hồ Thành Đức cho biết anh đã mời Trương Linh tới tham dự nhưng vào giờ chót anh Trương Linh bị dụng cụ nên không thể tới vui với anh em được.

Chia vui với các nhà văn, nhà thơ Quảng Nam và gửi lời hỏi thăm nhà thơ Trương Linh đang bị vận số xui xẻo.

TÚ KÊU



NÓI VỚI CHỊ HÒ XUÂN HƯƠNG

Thơ của chị nay đã quốc cấm
Đêm em nằm suy ngẫm mà đau
Ngàn xưa so với ngàn sau
Chị tay tiên bộ nhưng đầu thăm gì!
Xưa chị viết: xanh rì lùn phún
Nào cô gà mặt nhúm leo quanh
Cửa son đỏ loét... ba vành
Đôi gò bông đào ngon lành ngâm sương!
Nào cô tướng chị thường bị nước
Bị tốt đầu ngang ngược dúi sang
Xe hồng ghềnh gác đôi hàng
Nhưng ngón sao được một tràng pháo lia!
Nào chị trách ai kia nhỡ cộc
Cộc nhỡ rồi lỗ mốc bỏ không
Quạt ai phe phẩy mát lòng

TUẦN BÁO TRÌNH BÀY SẮP XUẤT HIỆN

Nhà văn Thế Nguyên, giám đốc cơ sở xuất bản Trình Bày vừa cho biết anh đang chuẩn bị ráo riết cho ra một tờ tuần báo lấy tên là "Tuần Báo Trình Bày."

Song song với nguyệt san Đất Nước, tuần báo Trình Bày chủ trương đẩy mạnh các sinh hoạt trên lãnh vực văn nghệ và chính trị. Căn cứ vào những hoạt động đã qua của nhà Trình Bày, chúng ta có thể tiên đoán rằng tờ tuần báo này sẽ đấu tranh rất tích cực và cấp tiến.

Nhà văn Thế Nguyên còn cho biết thêm nếu không có gì trở ngại Tuần báo Trình Bày sẽ tới tay bạn đọc chậm lắm là đầu tháng mười này.

● ĐẶNG TRẦN HUÂN

MI NI RỐP VÀ NGOẠI GIAO

Hoàng hậu nước Bỉ Paola và một cô bạn gái tới La Mã, định vào thăm thánh đường Phê Rô trong khu vực Vatican. Cả hai người đều mặc rốp mi ni hở đùi và áo ngắn tay. Tiếc thay lệnh của tòa thánh cấm không cho những người đàn bà mặc mi ni và áo ngắn tay vào khu vực này dù người đó là đệ nhất Phu nhân Bỉ quốc. Người gác tui nhận ra Paola nhưng cũng... Rút tiếc!

Hoàng hậu nước Bỉ ân hận quay gót. Câu chuyện nhỏ này cũng làm mấy chuyên viên nghi lễ ở tòa thánh Vatican chao tàm và nghi cách giữ thể diện cho bà hoàng hậu. Và sau đó một thông cáo được công bố xác nhận là cái rốp của Paola không hề bị nhầm vì mà điều xúc phạm là cái rốp của người bạn của Paola mà thôi. Rốp của Paola dài hơn rốp của bạn mấy phân.

Thế mới biết làm ngoại giao cũng khó. Khéo mồm khéo mép đã

Chành ra ba góc thịt trong vắn thừa!
Ôi thơ chị như đùa với bút
Thuật phở bày chẳng chút non tay
Cái hàng cắt có đẹp thay
Mà đào Ba Dội gối lay vắn tròn
Tả tình dục ai theo được chị
Tưởng nghìn năm cũng chỉ một thời
Nhưng không, em đã lầm rồi
Bây giờ tiền bộ gấp mười chị ơi
Vấn phải nữ đương thời khiếp lắm
Lột trần truồng như tắm giữa sông
Sự đời thâm nhọ, tươi hồng
Đề ra ráo rọi, tông ngồng hết trơn!
Điều chắc chắn hơn hẳn chị
Chị nhiều khi phải vì phải von
Ởm ở nước nước non non
Xa xôi nào những bàn sơn quân ngã!
Nay hậu sinh mấy bà khà úy
Tả cái gì thường chỉ tới nơi
Độc lên phát rết cả người
Bao nhiêu bị một được phori rành rành
Chị đang bị cạnh tranh cái giống
Biết thế nào chị cũng đành thua
Độc quyền khai thác ngày xưa
Nhưng nay lại hậu lại vừa chứ sao!
Thời nguyên từ lẽ nào kém nhĩ
Vây mới là đáng quí, đáng yêu
Cứ cho bực lộ cho nhiều
Chẳng nên đồn nên sinh điều «tức kè».

đành mà còn phải thêm một chút tài mọn là tài ước lượng ni tắc của ông thợ may.

NGƯỜI CỘNG SẢN THÊM KHÁT SÁCH TÌNH DỤC

Triết gia Victor Kobalnovsky vừa viết một loạt bài trên tạp chí Literatournaia Gazeta nói về sự ngu dốt trước vấn đề tình dục của người Xô viết. Theo ông thì tất cả giới bác sĩ Nga Xô không biết gì về vấn đề liên quan tới tình dục. Các sinh viên y khoa cũng không được học một chữ a, b, c nào liên quan tới tính giao giáo dục.

Trong thế giới cộng sản thiếu vắng hẳn những sách vở nói về sinh lý nam nữ. Trước đây chỉ có một cuốn sách nhỏ hướng dẫn hôn nhân xuất bản tại Đông Đức và in 100.000 bản tại Mạc Tư Khoa mà bán chạy như tôm tươi và không bao giờ được tái bản nữa.

Mới đây một cuốn sách đứng đắn nói về vấn đề tình dục cũng không được phép xuất bản. Lý do cấm xuất bản cuốn sách đó do Sở Kiểm Duyệt nêu ra là: vấn đề chưa hề được Hàn Lâm-Viện Khoa Học Xô viết nghiên cứu tới.

Trước nay, người ta vẫn nghĩ rằng người Cộng Sản không quan tâm tới các vấn đề tinh thần mà chỉ chú trọng tới vật chất. Sự không cho khảo cứu về tình dục chứng minh thêm điều đó. Trời đã sinh ra người nam, người nữ biết yêu nhau rất là vật chất không cần ai dạy bảo thì tại sao không tuân theo định luật chung của loài động vật mà còn bày đặt sách vở lời thối.

KỶ GIẢ ĐIỆN ẢNH VIẾT TIỂU THUYẾT

Nhà xuất bản Grasset vừa cho phát hành cuốn tiểu thuyết Un jour une mouette (một ngày một con hải âu) của Gilles Jacob dày 248 trang, giá 16 quan.

Gilles Jacob không phải là một

tiểu thuyết gia mà là một kỹ giả điện ảnh sâu sắc, có uy tín và kiến thức. Ông coi hết tất cả các phim, có giọng phê phán đanh thép, óc phân tích thường ngoạn chán xác. Vậy Un jour une mouette là cuốn sách đầu tay của ông. Như nhiều tiểu thuyết Anh Cát Lợi trước đây (Trên cao gió lộng. Trở về Brideshead) nhân vật chính thường là một căn nhà. Un jour une mouette cũng ở trong định luật đó. Nhân vật chính là một ngôi nhà mát ở bờ biển và hai nhân vật phụ là hai kẻ yêu nhau mà cùng là hai anh em họ, Francois và Nathalie.

Đề tài không lạ, viết tiểu thuyết chưa quen, người ta lo Gilles Jacob thất bại. Nhưng sự lo ngại không đúng vững vì nhiều nhà phê bình lên tiếng khen cuốn Un jour une mouette, không có tính chất điện ảnh chút nào và rất quyến rũ rung động hứa hẹn. Gilles Jacob có thể thành công nếu tiếp tục bước từ điện ảnh sang văn chương.

BÍT TON LUI VÀO BÓNG TỐI

Có thời kỳ mấy anh em trong ban nhạc the Beatles được giới trẻ hâm mộ như điên.

Rồi mấy anh em rơi vào con đường tình ái. Một người lấy một nữ họa sĩ Nhật Bản biểu diễn làm tình công khai mời báo chí tới coi. Một người khác lấy một nhiếp ảnh viên.

Chả ai nghe thấy nói họ biểu diễn nhạc nữa. Hàng triệu nữ sinh khóc rống khi anh em Beatles lấy vợ, chắc bây giờ cũng quên họ rồi.

Mới đây có tin cặp vợ chồng Paul Mc Cartney và Linda Erstman (người họ cặp cùng trong số bốn anh em Beatles) sinh một đứa con gái đầu lòng tại Luân Đôn.

Thời thế là hết! Thần tượng đã đổ vỡ hẳn!

Các nữ sinh kiêu thần tượng mới rồi chứ. Hình ảnh một Beatle tóc dài thông, ngồi xổm cầm bầu sữa cho con bú không phải là hình ảnh mơ ước của các nàng!



SÁCH MỚI

Trong tuần lễ qua, KH đã nhận được một số sách do các nhà xuất bản các tác giả gửi tặng, mà chúng tôi giới thiệu dưới đây cùng bạn đọc:

— LỊCH SỬ VĂN HỌC ANH QUỐC.— Cuốn 2. Sách biên khảo, tác giả Đỗ Khánh Hoan, do Sáng Tạo xb, dày 480 trang.

Đỗ Khánh Hoan là một giáo sư nổi tiếng, và Lịch Sử Văn Học Anh Quốc là một tác phẩm biên khảo văn học vô cùng công phu của tác giả. Trong cuốn I, mà KH đã giới thiệu, tác giả trình bày văn học Anh từ nguồn gốc tới thế kỷ 17. Và cuốn II (trọn bộ) từ 1798 đến Ngày Nay. Bạn có thể thấy tất cả những nét lớn, và như một cuốn tự điển văn học, bạn cũng có thể thấy từng tác giả một, trong Văn Học Anh. Một bộ sách cần có trong mọi tủ sách.

— ĐƯỜNG VÀO HIỆN SINH.— Trúc Thiên dịch Commentariat on Living của Krishnamurti, An Tiem xb, dày 590 trang, giá 290 \$.

Một cuốn sách quý, trình bày tuyệt mỹ, gồm 88 bài viết của một tác giả đang ăn khách ở VN.

— VĂN CHƯƠNG TRANH ĐẤU MIỀN NAM.— tác giả Nguyễn Văn Sâm, Kỳ Nguyễn xb. Sách dày 470 trang, giá 300 \$.

Một tác phẩm biên khảo văn học VN. (Miền Nam) công phu, chia làm 5 chương. Nhìn lại những công trình Khảo Cứu Văn chương Nam Bộ và các tác giả có mặt trong giai đoạn 1945-1950: Thâm Thệ Hà, Lý v Sâm, Việt Tha, Vũ Anh Khanh, Liên Chớp, Bùi Nam Từ, Hoàng Văn, Triều Sơn, Thê Húc, Tam Ích, Hồ Hữu Tường...

— LỤC BÁT CA.— Thơ Luân Hoàn, Lê Vĩnh Thọ, nhạc Vĩnh Điện. Thơ xb, in Ronéo.

Tác phẩm của ba tác giả sung sức Miền Trung.

MÙA XUÂN ẨM THẨM.— Tập truyện của Huỳnh văn Phú, Thê Hiện xb, bia Nguyễn Hải Chi, dày non 200 trang.

Tác phẩm đầu tay của Huỳnh văn Phú gồm 8 truyện ngắn, trình bày những cảnh sống của tuổi trẻ trong chiến tranh.

KHỞI HÀNH 20 \$ MỖI SỐ

Kể từ số báo này, như tất cả các báo khác, theo lời yêu cầu của các nhà phát hành, Khởi Hành phải tăng thêm giá bán 5 \$. Mỗi số. Đây là một điều người ý muốn của tòa soạn. Tuy nhiên, 20\$ mỗi số báo qui tụ những cây bút danh tiếng nhất ở đây, một công trình thật lực của tòa soạn, chúng tôi không nghĩ gì thể mà sự ủng hộ của bạn đọc có thể giảm sút. Một lần nữa, dù sao, mong bạn đọc thông cảm sự tăng giá này chỉ là điều không thể tránh của chúng tôi. Chúng tôi đã tăng giá chậm hơn các đồng nghiệp khác vài tuần lễ.

thế giới khác của tuệ mai

Tình yêu trong thơ Tuệ Mai bỗng bừng tươi lại cùng với một kỷ thuật mới và vững. Tưởng như sau những ngày bập bềnh trên sóng, con thuyền không bờ bến đã tìm được một vùng trời. Sự tươi mát ấy lật ngược thời gian và đã biến đổi của hai tác phẩm sáng tác liên tục.

« Gió bay... tình là phương người

Giọt thương giọt nhớ đầy vơi mắt thề

Cửa hờ then lòng đêm mê

Tay trắng ru nhẹ giấc về tình lang »

(Tuệ Mai — Như nước trong nguồn)

Tiếng thơ nồng nàn, tha thiết đó tạo ngạc nhiên. Cũng như, nhiều lúc người quen biết chị, quên chị là một thi sĩ.

Con đường trước cửa nhà Tuệ Mai có những hàng cây sao. Buổi chiều, xe cộ chạy thưa thớt, đủ để giúp một người cố ý mơ mộng có thể nghe tiếng lá reo và băng khuỷu với hơi gió thoảng, với vài cánh chim vút trong thính không. Trước nhà cũng còn một khoảng đất nhỏ dành cho cây cối và những bông hoa. Buổi tối, ánh đèn đường soi xuống sân, phơn phớt, dịu dàng như ánh trăng.

Trong căn nhà ấy, chị Tuệ Mai luôn luôn là một người chủ lịch sự, hiếu khách, vui tươi. Chị đã được giáo dục để trở thành một người đàn bà VN khá hoàn toàn, hoàn toàn theo kiểu xưa. Chị giữ được một số thói quen đặc biệt. Lời nói, cử chỉ và cách nghe chuyện đều như đã nằm trong một khuôn phép. Những khuôn phép ấy chắc không có lợi cho thơ.

Những người khách như tôi, ít có dịp nghe chị nói về thơ, dù đôi khi, câu chuyện xoay về vấn đề văn học. Khách dễ được khuyến khích nói về mình, khách khoe cái tôi một cách tự nhiên, chị vẫn chăm chú nghe, trĩnh tỉnh, không bao giờ tỏ dấu mệt mỏi.

Phòng khách khá rộng, nhưng người thân thì được mời ngồi ở sân, dưới bóng cây na, cây ổi. Những chiếc ghế đan rất rộng, một cái bàn nhỏ đặt giữa sân, một ly trà nóng, tất cả lại tạo không khí cho một cuộc họp mặt mạn đàm về văn chương. Khách có thể ngồi ngả người, tưởng ánh sáng đèn là trắng, nghe lá reo hoai, nhưng vẫn không nghĩ mình đang nói chuyện với một thi sĩ. Cuối cùng, khách lại nói nhiều hơn chị. Cứ thế, chị được nghe nhiều tâm sự.

Còn chính tâm sự của chị ?

Này tôi, tôi với đêm thâu

Nghe thương ngơ ngác nghe cao đối hờn

Nhìn lui còn cát trắng trơn

Biên xuân nhắc chuyện đã trăng... thế thôi

Còn tôi, tôi với đêm dài

Ngủ trên trang sách — ngủ ngoài sân mưa

Ôm vùng đất hẹn trăm hoa

Mộng xây biết mấy cho vừa trước sau

Rõ ràng, chúng ta đọc được nỗi niềm cay đắng, chua xót. Nhưng những điều đó như thuộc vào một thế giới thâm lặng, một thế giới riêng biệt ở bên ngoài Tuệ Mai mà ta có thể gặp được. Nó là tiếng thở dài của đêm thâu, hay giọt nước mắt nhỏ xuống sau khi cánh tay đã cài then cửa.

Chất nhạc trong hồn một cậu con trai chọn đại diện là mái tóc xù. Tiếng thơ trong tim một thi sĩ biến hẳn thành kẻ hơi khùng khùng. Chất nghệ sĩ trong ta luôn luôn có khuynh hướng ghi một dấu vết thật đậm trên thân xác, trên sinh hoạt của ta. Nhưng Tuệ Mai che kín được hồn thơ của chị.

Chị đã rất âm thầm sống thêm một thế giới khác trong thơ. Tôi viết về chị vì thích sự âm thầm ấy.

chị từng long

Trước đây mười năm, có một thời gian tôi làm việc trong tòa soạn nhật báo Saigon Mới của ông bà Bút Trà Nguyễn đức Nhuận. Nhờ đó, tôi có dịp được quen biết, được gần với bà Tùng Long, một tiểu thuyết gia phái nữ của làng báo miền Nam. Kể ra tôi được gần, với anh Hồng Tiểu, phu nhân của chị Tùng Long thì đúng hơn. Anh Hồng Tiểu là em ruột của ông Bút Trà Nguyễn đức Nhuận. Thuở đó, anh là người viết bài fond và cũng là cố vấn của tờ báo. Anh Hồng Tiểu làm báo, viết báo từ những năm ông Đào trinh Nhất, Phan Khôi làm báo ở Saigon. Anh viết báo từ những ngày ông Bút Trà còn hàn vi chưa là chủ nhân tờ Saigon Mới có một thời bán chạy nhất nước.

Anh Hồng Tiểu hơn tuổi tôi rất nhiều. Năm nay, để thường anh đã 60. Anh với tôi là đôi bạn vong niên. Anh mến tôi lắm. Nhiều lúc nhớ tôi, anh thường phải vất vả đi tìm tôi để đưa tôi đi ăn chơi với anh. Có lần, anh trách « các chú trẻ tuổi thời nay, dường như bạc tình ». Tôi chịu nhận lời phê bình ấy nhưng không biết làm sao hơn. Tôi vẫn mến anh nhưng số tuổi của chúng tôi quá chênh lệch nhau, tôi có những thú vui và những sở thích riêng. Và anh cũng vậy.

Qua anh Hồng Tiểu, tôi được quen biết chị Tùng Long. Trong phạm vi bài này hôm nay, tôi chỉ xin viết về con người của chị Tùng Long. Tôi không phải là nhà phê bình và tôi không muốn phê bình. Vì vậy, tôi không đề cập gì đến những tác phẩm tiểu thuyết của nữ văn sĩ Tùng Long ở đây.

Nếu tôi biết không lầm, giữa anh chị Hồng Tiểu — Tùng Long, năm xưa đã có một mối tình đẹp. Anh Hồng Tiểu cũng hơn chị khá nhiều tuổi. Thuở ấy, anh đã là nhà báo có tiếng, có vợ, có con. Chị Tùng Long còn là một nữ sinh Gia Long. Anh Hồng Tiểu giao du với ông thân của chị Tùng Long. Chị cảm mến văn tài của anh Hồng Tiểu nên hai người trở thành vợ chồng. Là con một vị nho gia lão thành, sẵn tâm hồn thơ mộng yêu những gì thanh cao, chị Tùng Long bước vào nghiệp văn nghiệp báo theo chồng. Cái tên Tùng Long là do anh Hồng Tiểu đặt cho chị, cái tên nghe dữ, mạnh như tên một loài vật nam phái trong tiểu thuyết võ hiệp đó có nghĩa là « đi theo rồng » tượng trưng cho người đàn bà theo chồng, tùng phục chồng.

Khi tôi được quen biết với anh chị, chị Tùng Long, ngoài việc viết tiểu thuyết còn làm nghề dạy học. Mặc dầu bận bịu việc dạy học, việc nội trợ, lo cho chồng con, chị vẫn viết được rất đều và nhiều. Nếu kể về số lượng tác phẩm đã in trên báo, đã xuất bản thành sách của chị Tùng Long, có thể chị là nữ tiểu thuyết gia nhiều tác phẩm nhất ở miền Nam này.

Những truyện chị viết, theo tôi, thuộc loại tiểu thuyết chân chỉ cổ điển. Truyện theo đúng truyền thuyết « người lành gặp lành, kẻ ác gặp ác » con nhà giàu yêu con nhà nghèo v.v... Loại truyện chị viết có thể không còn hợp lắm với lớp độc giả trẻ tuổi sống xô bồ, ào ạt thời bây giờ, nhưng nó vẫn còn là một mục « có khách » trong trang trọng của một nhật báo. Tiểu thuyết Tùng Long đề cao đạo lý và tất cả đều đứng đắn. Người đọc nếu không có lợi thì cũng vô hại.

Nói tới những nữ tiểu thuyết gia Miền Nam mà không nói tới nữ sĩ Tùng Long là một thiếu sót. Theo tôi, nữ tiểu thuyết gia Tùng Long là một Lê Văn Trương, một Hồ Biểu Chánh của phái nữ.

11-9-69

NGUYỄN THUY LONG

nhã ca và kỷ niệm

• Tôi lớn lên bên này sông Hương
Con sông chẻ ra những vầng thương nhớ
Cây trái Kim Long sắt thép cầu Bạch Hổ
Cửa từ bi vồn vã bước chân sông
Mặt nước xanh, trong suốt, tuổi thơ hồng
Tháp cổ chuông xưa sông hiền sóng mơn
Những đêm tối bao la, những ngày tháng lớn... »

NHÃ CA
(Tiếng Chuông Thiên mục)

Tôi quen biết Nhã Ca từ lâu lắm, dễ chừng đến 14, 15 năm nay. Thuở mà cả bọn còn « văn nghệ học sinh ». Nhã Ca ở tuốt tận ngoài Huế, học trường Đồng Khánh.

Thỉnh thoảng một cái tùy bút ký tên Thu Văn xuất hiện trên tờ Văn Nghệ Học Sinh do Lê bá Thăng làm chủ nhiệm, Giang Tân làm đồng thư ký. Bọn văn nghệ choai choai chúng tôi gặp nhau trên tờ báo đó. Gần thì cả phê cả pháo với nhau, xa thì thư từ qua lại. Thu Văn chính là Nhã Ca sau này.

Bút hiệu Nhã Ca xuất hiện trên Hiện Đại sau năm năm, khi Thu Văn đã là đấng vợ của Trần dạ Từ. Thời gian ấy tôi không viết lách gì hết, tôi đi lính. Thỉnh thoảng tôi tạt về thăm hai vợ chồng bạn. (Trần dạ Từ chơi thân với tôi từ nhỏ). Căn nhà đường Nguyễn Huệ Phú Nhuận, rồi hàng chục nơi khác. Có lẽ bắt đầu từ thời gian đó chúng tôi có nhiều kỷ niệm với nhau hơn. Tôi không thể quên được những bữa cơm chỉ có mắm cá Huế khi ở Trương minh Giảng.

Nhã Ca làm thơ, viết văn trong thời gian đó, tôi còn nhớ những cơn điên khùng của Nhã. Bụi tre đại ở căn nhà đường Nguyễn Huệ đó. Căn gác đường Bùi Viện trong thời gian chúng tôi làm tuần báo Ngàn Khơi, khi đó cháu Na Na đã ra đời. Những buổi sáng Nhã Ca đưa tôi nằm đồng bạc, bế cháu Na Na ra quán cà phê xem con cá đẻ Nhã đi chợ nấu cơm. Tôi ru nó ngủ bằng thơ của bố mẹ nó. Con bé ngủ khò.

Khi Phật giáo đấu tranh, chúng tôi làm báo lậu. Một đêm tôi với Tú Kếu đang ngủ say ở nhà dưới chợt nghe tiếng đập cửa rầm rầm, tiếng Nhã thất thanh:

— Các anh ơi anh Từ bị bắt rồi.

Tôi và Kếu bàng hoàng, thần thờ. Tôi lên ôm cháu Na Na vào lòng. Chúng tôi đã có quá nhiều kỷ niệm với nhau, vui có, buồn có, và giận hờn nhau cũng có.

Mới đây tôi nghe tin Nhã Ca lại sinh thêm một cháu gái. Tôi chưa đến thăm. Đồng thời tôi cũng nghe người ta nói vợ chồng Nhã bây giờ giàu rồi. Làm báo viết văn mà giàu được là một điều mừng. Tôi biết chắc chắn phần lớn là do bàn tay của Nhã.

Một buổi sáng tôi ngồi ăn cơm tấm bì ở chiếc quán trước cửa căn nhà Bùi Viện. Nhìn lên căn gác xưa tôi thấy lòng mình buồn buồn. Tôi không thể không nghĩ về những kỷ niệm. Tôi định viết một truyện dài về những kỷ niệm đó. Có lẽ đó sẽ là một truyện dài hay vì tôi viết bằng cả lòng mình.

Chỉ nghĩ có thế tôi đã thấy bàng hoàng cả người. Nhìn xuống cánh tay mình thấy lỗ chân lông mình nổi gai ốc. Cánh cửa sổ rộng kia đêm cách mạng 1-11-63 tôi, Nhã, Kếu đã ngồi ở đó nhìn đạn lửa bay đầy trời. Bên tai tôi còn như nghe tiếng nói của Nhã:

— Mai này anh Từ về rồi.

Ba đứa nhìn nhau nước mắt doanh trông. Δ

Hai trang báo trước mặt bạn, bốn tác giả viết về bốn nhà văn nhà thơ nữ. Tác giả Mai tác giả Như Nước Trong Nguồn; được trình bày bởi Lê Tất Điều; Nhã Ca, tác giả Giải Khăn Số Cho Huế, hoàn toàn là kỷ niệm dưới ngòi bút của tác giả Kinh Nước Đen: Nguyễn Thụy Long. Và Thụy Vũ con người và văn Pháp được viết bởi Vương Tân. Một nữ tác giả khác là Tùng Long, cây bút đường dẫn và ăn khách của các báo hàng ngày, do nhà văn Hoàng Hải Thủy, giới thiệu. Mời bạn coi nơi trang 13, cũng số báo này, anh Dương Trữ La, viết về một cây bút miền Nam khác, quen thuộc với báo hàng ngày là Song Thi, và anh Lê Văn Chính, một cây bút trẻ Miền Trung, sẽ viết về Túy Hồng, nhà văn đất Huế nổi tiếng nhất.

VƯƠNG TÂN

nguyễn thị thụy vũ, vũ trọng phụng hôm nay

Nguyễn thị Thụy Vũ, một hiện tượng văn chương đen. Tôi gọi hiện tượng Nguyễn thị Thụy Vũ là hiện tượng văn chương đen, bởi vì văn chương của Thụy Vũ là văn chương hiện thực, nhưng khác hẳn bất cứ thứ văn chương hiện thực có từ trước đến giờ. Khác ở chỗ có chất chủ quan, có chất đam mê.

Nguyễn thị Thụy Vũ là người nữ, dám tự lột trần mình, lột trần đời sống lam than của người nữ hôm nay.

Nguyễn thị Thụy Vũ bước vào xã hội đen, bằng những bước chân thật bình thản thật khoan thai, và cũng lại thật táo tợn.

Nguyễn thị Thụy Vũ thường dựng lên nhân vật bằng ngòi thứ nhất. Ngôi thứ nhất của Thụy Vũ có lúc là cô giáo tỉnh nhỏ, y như Thụy Vũ ngoài đời, có lúc là cô gái bán ba, người ta bảo nhân vật loại này là học trò của Thụy Vũ lúc Thụy Vũ bỏ cái thế giới tỉnh nhỏ về thành phố dạy tiếng Anh cho các cô chiêu đãi viên, me Mỹ...

Văn chương Thụy Vũ như một cơn lốc. Con lốc từ chốn thanh không thổi vào đời sống cái đời sống tri tri của một xã hội ruộng nát nhưng vẫn làm dấy ta dậy.

Thụy Vũ bắt đầu đời văn từ không khí tỉnh nhỏ, từ đời sống giáo chức. Tôi nhớ hồi 1961, lúc tôi còn đang làm thơ cho tạp chí *Thế kỷ Hai Mươi*, một buổi lang thang đến tòa soạn, tôi nhận được một bao thư dây cộm của một người nữ mang tên Nguyễn băng Linh. Tôi bóc bao thư ra thấy một lá thư dài nói về thơ tôi và một truyện ngắn.

Chữ của tác giả viết như chữ con trai nhưng giọng văn của tác giả đặc biệt con gái. Truyện ngắn đầu của Nguyễn băng Linh làm tôi bàng hoàng. Tôi mang truyện này đưa cho Hồ trường An xem, hẳn tìm tìm cười và nói đó là một người thân của hân.

Thụy Vũ có lối viết vừa đam mê vừa trầm tĩnh, vừa táo tợn vừa nghiêm trang.

Tôi thân phục Nguyễn băng Linh ngay từ tác phẩm đầu và tôi muốn gặp Nguyễn băng Linh, nhưng Hồ trường An lại nhất định giấu tôi. Bây giờ tôi mới biết Nguyễn thị Thụy Vũ là bút hiệu của Nguyễn băng Linh.

Con người cao lẳng khẳng có cái tên rất đàn ông ấy, trong đời sống là một người thật hiền từ. Nguyễn thị Thụy Vũ sống trong cơn hèm đình Phú Thạnh đường Lê văn Duyệt.

Con hèm này chính Nguyễn thị Thụy Vũ đã hơn một lần mang vào văn chương. Con hèm chật hẹp và dơ dáy về đủ mọi phương diện. Đầu này là một đồng rác đầu kia là một cái mái nước công cộng, chỗ này là quán nhậu chỗ kia là một nhà điếm.

Nguyễn thị Thụy Vũ ở đó trong một căn nhà tồi tàn có một cái gác chỉ lên được khi trời mưa hoặc đêm tối.

Nguyễn thị Thụy Vũ viết văn như làm chứng cho cuộc đời, một cuộc đời sự sống cuộn cuộn những đam mê.

Văn chương Nguyễn thị Thụy Vũ trắng trợn nhưng hồn nhiên. Có nhiều người đọc văn chương Nguyễn thị Thụy Vũ đỏ mặt vì tác giả nhìn đời bằng con mắt trần trụi. Nhưng người nào nhìn Thụy Vũ như vậy thường ngoạn văn chương Thụy Vũ như vậy là đạo đức giả là làm dáng là đóng kịch nếu không muốn nói là tự lừa dối mình.

Nguyễn thị Thụy Vũ làm văn chương đen, điều đó là một sự thật, nhưng văn chương đen có giá trị của nó.

Tôi dám chắc tiền chiến có Vũ trọng Phụng thì hôm nay chúng ta có Nguyễn thị Thụy Vũ.

Vũ trọng Phụng tiền chiến dù sao cũng là một người nam nhìn cuộc sống lam than của nữ giới đầu có chính xác bằng chính nữ giới.

Nguyễn thị Thụy Vũ có ngôn ngữ sắc sảo không thua Vũ trọng Phụng, có hơi văn đậm hơn Vũ trọng Phụng. Vì vậy tôi tin Nguyễn thị Thụy Vũ sẽ có chỗ ngồi không kém gì chỗ ngồi của Phụng trong văn chương nghệ thuật.

Dĩ nhiên là đến hôm nay Nguyễn thị Thụy Vũ mới bày ra cho thiên hạ thấy một phần rất nhỏ tài năng của Vũ. Với đời sống này với sinh hoạt hiện tại Vũ đang nắm trong tay một đề tài lớn là tấn thảm kịch lam than của người phụ nữ Việt Nam. Tôi tin Vũ sẽ còn biểu lộ tài năng của cô rõ rệt hơn nữa.

Tôi nghĩ hiện tượng văn chương Nguyễn thị Thụy Vũ là hiện tượng văn chương lớn và hiện hoai lăm trong sinh hoạt của văn chương chúng ta. <

CHUNG TỬ



PHẠM NHÃ UYÊN

TÔI ngồi xuống. Cái mặt sau quảng đường dài lờ lờ đông đưa. Hàng ngang hàng dọc thẳng băng, tất cả im lặng mặt nghếch lên. Huấn luyện viên trước mắt, đôi kính mắt làm khuôn mặt thêm trầm lặng. Con ngủ dậu trên mí mắt. Đã qua rồi một nửa ngày rút ngắn thêm đoạn đường cực nhọc của 9 tuần lễ. Tôi cố nhường hai mí mắt lên, nặng như chì, một mảng mờ trắng. Tôi giật mình tỉnh giấc vì cái gập mắt thẳng băng. Hậu quả của đêm ứng chiến, của con đường dốc dài bốn, năm cây số. Huấn luyện viên cười thông cảm. Cái ngủ nó phát từ trong ra ai mà kim nổi — Thông cảm — Tiếng nhao nhao ở phía dưới.

Hôm qua ứng chiến suốt đêm không ngủ được, rét quá cỡ. Có tiếng hô tan hàng — Ôi cha mẹ ơi! — Cố gắng — Một quá nhưng rồi cũng hết

mệt. Nhớ hôm đi bãi đầu tiên, con đường lờm chờm đá. Khởi hành từ sáng sớm, mặt trời còn là khối đỏ ửng ở chân trời. Tới bãi ánh nắng đã chan hòa, ngồi rất cả lưng, bàn chân tê dại, những giọt mồ hôi thi nhau bò từ trán xuống mặt, gây xuống lưng. Mẹ ơi nóng quá, làn da rất đỏ, muốn chảy mồ. Tất cả cứ ngồi đó. Huấn luyện viên chia toán bốn. Khát nước. Cái khát khô cháy cổ. Không ai được uống nước. Một khoảng xa ngoài kia hàng bi đông im lìm thẳng tuột. Mấy ông giảng tập viên nguy trang nước chanh, nước nhãn. Con mắt lá dăm của ông Trung đội phó nhướng lên — ghi tên đây. Vài tiếng chửi thề. Tiếng còi ré lên. Toán một vội vã lên thêm bốn. Lỗ chiếc môn và đỉnh đầu ruồi. Tám viên nạp đạn — Bĩa lên — Thôi bắn. Mặt trời lên cao, nắng gắt, mồ hôi chảy thành dòng.

Từ thềm này qua thềm khác, điệp khúc — bĩa lên, bĩa lên — Thôi bắn, thôi bắn — Tôi vác súng trở lại, tai ù đi vì những tiếng súng nổ chất chứa. Mắt lóa đi. Bắn trúng mỗi một phát tề quá. Tới nhà mát ngồi xuống, mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Con gió nhẹ từ đâu mon trốn, tình người quá. Mơ tới một giòng nước, hát khe khẽ ru con khát — "... Khi ngừng chờ gió đến, bên bờ dòng nước trong, ôi, tưởng chừng nghe tiếng..."

CƠ N ngủ trở lại đầu trên mí mắt. Từ từ cái đầu đưa lặn xuống, lặn xuống, mắt thẳng băng dặt mạnh một cái, choàng dậy, cổ nhướng mí mắt lên, con mắt ngái ngủ đỏ và dại đi. Lại còi — Thăng lên phê — Một tay

cầm súng, một tay xách bi đông nước chưa kịp đeo, lệch thếch theo chúng nó — Đi đâu đó? — Ra sắp hàng đôi ngoài bãi cỏ chia cơm — Sao trong nhà mắt không ăn — Linh con gì — Nắng — Mưa — Bãi cỏ — Cát — Đất — Một khoảng chói nắng hàng dài cả mền. Đưa nào đưa nấy cầm đầu trên cả mền. Vừa ăn xong lại còi. Huấn luyện viên tới. Nghiêm — Nghỉ — Chào... Có mười phút để nghỉ và hút thuốc lá. Tôi móc vội thư Liên mà «thằng kiêu thực» đưa cho lúc ăn cơm. Chung qui lại chỉ chuyện đen và gây. Anh sao đen thế, khổ lắm phải không? Câu hỏi không được trả lời. Thằng Chính dõ mồm sang hỏi — Cái gì vừa đọc vừa cười thế?

Thư Liên đem lại cho tôi chất mát của vương hoa mảnh vườn ngày xưa. Những mảnh tình thương mền sống dậy. Mẹ đã chết, còn mấy anh em, tôi, Liên và Nga, An... Ngày tôi đi Liên khóc thật nhiều, chẳng nói gì toàn khóc thôi, phải đi lên Liên. Kem đánh răng, khăn tay, vài gói Bastos xanh, vài viên thuốc mà Liên đã sửa soạn từ hôm trước. Sáng sớm hôm sau một mình lủi thủi đi trong ngõ vắng. Chuyển tàu tương lai đã lỡ. Mộng ước dở dang. Một khúc quanh. Một cuộc sống mới chấp nhận. Hai mươi năm rồi. Hỏi gì? — Vẫn đánh nhau. Con đường dẫn đến Trung tâm nhập ngũ đầy mà đá. Từng vùng, từng vùng, những chiếc mộ xây ngay ngắn từng hàng, sơn phết đẹp đẽ. Những thằng bạn trên xe tán láo. Đấy tương lai dành cho anh đó. Ai sợ chết? — Chẳng ai sợ chết. Có điều ngậm ngùi. Ngàn ấy năm mộ, ngàn ấy

năm trời. Chiếc cầu bốn hải vẫn mãi chia cắt.

Tức phát khóc lên được. Người ta nói, bàn cầu nguyện cho hòa bình. Câu chuyện hòa bình lao xao từ miệng này đến miệng kia. Ông Trung đội trưởng — Im — Lặng — Im — Lặng. — Ngày đi không mang một ý nghĩa nào. Chỉ một ý tưởng, sự đóng góp đồng đều của mọi phần tử trong cuộc chiến. Bây giờ không còn là lúc để lần thân hỏi rằng — Đến mình lớp trẻ hôm nay có làm được trò trống gì hay vẫn chỉ những bom đạn, tang tóc và mã đá tiếp nối. «Thằng sinh viên Đại đội Trưởng» trợn mắt hét — Đứng — Dậy — Anh nào còn hút thuốc lá. Hai mươi cái hít đất.

Quanh đi quẩn lại một ngày đã qua. Con đường dốc lờm chờm đá. Một toát mồ hôi. Chân nam đá chân xiêu. Bắn trúng có một phát. Đồng Đẻ, Trung Sĩ mất! Chấp nhận, thế cũng xong. Thế nào cũng xong. Bãi nào cũng đi. Làm gì cũng làm. Vừa chạy, vừa thở. Một đứt hơi cũng chạy. Những chuyện trước trước tưởng làm không được, bây giờ được tất. Chấp nhận mọi cái đều xong. Gặt mấy thăng kéo phe đang để làm việc này, chức nọ mong khời đi gáo, đi ứng chiến, vào đây còn e ngại gì?

NHỮNG ngày đi bãi bây giờ không còn là một cực hình. Quen rồi. Mồ hôi liên miên. Còn thét liên miên. Tới 10, 11 giờ đi ngủ, năm giờ sáng choàng dậy, cuốn gói vội vàng, đi làm tập dịch, vừa ăn vừa làm cũng vui.

CHIỀU nay có ai vào Y Viện Duy Tân cho tôi gọi lời thăm Khôi, thằng bạn đã đuổi dài đôi chân những hơn 900 ngày trong đó. Thăm dùm tôi giải Ngoại thương yêu dấu ngày nào. Chiếc giường sắt thẳng căng nệm mát, tấm «drap» trắng tinh — đã chờ che tôi trong tháng ngày đau nhói. Thăm dùm tôi bình hoa cúc vàng — Mai Phương mang vào cho từng mỗi sáng đến trường. Cho tôi thêm một lần nhìn lại tâm mất thiết tha tràn đầy hy vọng. Tập hồ sơ Bệnh lý. Những phim ảnh xương xẩu nát nhừ. Xin Bác sĩ chỉ dùm tôi — đường nào viên đạn đã xuyên qua chân — đường nào viên đạn phá tan tành — và ông chân tôi bám ra từng mảnh vụn? Xin bác sĩ vui lòng chỉ dùm tôi.

AI vào Y Viện chiều nay? Thăm dùm tôi dây ghề đá công viên những hòn non bộ mắt đầy trong khu Giải phẫu. Nhớ lại những trưa mặt trời sừng sững. Em còn nhớ không em? «ngồi đây bỗng thấy thật thanh bình» — Thanh bình mẹ gì em. Mỗi một ngày — trung bình — đưa qua «nhà vinh biệt», vài con là thường! Mà thanh bình thật ư? Ở đây như một cõi mơ hồ — không bon chen súng đạn. Làm sao thách đố nhau khi chân cắt tay què? Khi mắt không còn nhận ra ánh sáng — tại không còn nghe đạn pháo kích ngang đầu...

Thăm dùm tôi dây hành lang khu Ngoại chẩn. Những chiều trời xuống giống mát tụy. Ngồi nghe hàng

dương kẻ chuyện rì rào — Trước mặt là đường cái dập diu xe cộ. Những ả giang hồ chễm chệ bên gã da đen. Nghe mà ức mà đau. Ôi, quốc hồn quốc túy. Ôi, bốn ngàn năm văn vật đã cuộn theo bờ sóng thủy triều! Buồn mà chỉ Khôi — chỉ Phương — Thế nào thì cũng muộn. (Hỏi, người tình xưa có du hí đầu đây?)

Nhớ thăm dùm tôi dây cầu tiêu be bét phân người. Với nước nghiền vôi vàng không chứa đầy thau rửa mặt mỗi sớm mai ngủ muộn. Thăm dùm tôi những ngõ ngách tình tứ của đêm trắng nào bắt gặp. Bóng người cô phụ lỏng lẻo tựa chần song. Khu nhà bếp dập diu những xe com lùa lợc — những xô thật mỡ thổi... Nhớ thăm dùm tôi những băng ca máu me — sắp hàng đều đặn từng dãy trong phòng lựa thương...

Chiều nay bao nhiêu con đang ngắt ngư ở đó? Bao nhiêu con chân cắt tay què? Có con nào âm thầm đi trên con đường có hoa huệ trắng trải đây? Con đường mù tăm lạnh ngắt... Nhớ thăm dùm tôi nẻo đường đất đỏ — Những ngày dài tôi dẫm chân lên Những bước đi vụng về quy ngã rồi rạc hững hờ.

Cúc xưa,

Đã hết sạch rồi. Phải không em? Hân em còn nhớ những buổi trưa êm đềm trong viện? Làm sao mà quên được — phải không em? Thật tình, anh bị lãng quên. Như quên nỗi phụ bạc tình cờ. Nhưng, nghĩ cho

cùng thì cũng cảm ơn những ngày ở đó.

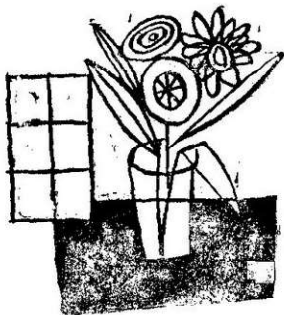
Cảm ơn em.

Cảm ơn viên đạn đã xuyên qua ống chân — Cảm ơn cuộc chiến đã cho tôi tột nguyện — Cảm ơn hai phe lâm chiến đã cho tôi một rách nát. Cảm ơn anh chàng thợ mộc nào đó — cho tôi đôi nạng gỗ tui hờn. Cảm ơn anh y-tá — đã vồ về tôi — vài viên «Méprobamate» mỗi đêm. Anh đã cho tôi giấc ngủ nồng. Không cô đơn trong tuổi đời chưa xót. Cảm ơn bệnh viện. Đã dành cho tôi ngày tháng dài bất động lễ loang. Những ngày chán chề com cháo.

Xin vẫy chào những ba lô qua mau trong đời làm lính. Khu vườn mộng mơ đầy trái ngọt cây lành. Xin vẫy chào những trái mìn khiêm tốn trà tợn trong vườn thơm — mà ngày nào tôi đã thấy — từng chua xót ngậm nhin? Bây giờ thì thật sự tôi đã ngấy ngán. Một lá ngắt ngư. Vườn tình ái xưa ươm đầy mặt đắng. Mặn nồng ư? Thử thái hơn rác rến công viên. Ăn sung ư? Bấy nhầy hơn phần sấp (thứ phần sấp em sơn quét lên người!). Đừng bảo anh già. Vì cần khô chịu đựng.

... Phải rồi, Phải rồi em. Ngày chủ nhật đầm ấm trong em là phải. Thăng tình cũ đã về. Mon men tìm lại chút dư hương? Bao giờ, thì em vẫn có lý. Con gái có quyền yêu nhiều người — nhiều lần. Thay tình nhân như thay áo mới. Điều đó rất chí lý không cần phải xét lại — Sự hiện

HOA CÚC VÀNG



TRÀ MY

hữu này rất quý, sống bằng hết bằng thừa. Du dương được ngày nào tốt ngày ấy. Lại là một điều vạn hạnh. Anh xin học hỏi bằng được quan niệm đó. Sống hết mình cho sự hiện hữu này, lại là một trọn vẹn quý hóa thay! Mai này, già thì súng đạn. Già từ bằng vẫy gọi thiết tha — Bởi nó đã cho anh lắm nhiều kỷ niệm. Những ngày chạy giặc bấp bênh — những ngày tạm cư khổ khó. Những lần dựng nhà — cháy nhà — giam cầm bắt bớ. Những đêm mưa bão xối xả ôm cái carbine ngồi chờ từng cơn hổ đói vượt qua thành. Rượt bắt bóng mình

N GÀ Y mai đi bán. Dầu sao chuyện lo lắng cũng tới. Buổi tối trước khi đi ngủ có buổi sinh hoạt đặc biệt. Dưới ánh đèn vàng chói khuôn mặt oai nghiêm của sĩ quan Tiểu Đoàn Trưởng hiện ra. Chung vui, chung lo rất cảm động. Hôm nay được đi nghỉ sớm lấy sức mai thì bán. Chỉ dẫn từng ly, từng tí một — Cuộc đi hành ra bãi có một chút xao xuyến, hồi hộp. Liên ơi cầu xin cho anh bán trúng độ dăm phút nữa đừng để bị điểm loại buồn lắm. Thăng Di viết thư khuyên phải bình tĩnh; để làm chẳng có gì đâu. Thôi cứ làm đại đi, thế nào cũng xong. Mặt trời từ từ lên. Ánh sáng rõ dần. Gió Rừng Bắc thoảng thoảng. Cây cầu. Bãi trực thăng. Đồi mã thượng. Bãi 6...

Đường cũng khá xa đủ để chồn chân, đầm mồ hôi lưng áo. «Thăng Đại Đội Trưởng» hôm nay dễ thương chỉ lạ. Đã bắt đầu. Toàn một lên thêm bán, toán hai làm trợ viên... Ba viên điều chỉnh, tám viên nạp đạn, bia lên, bia xuống. Tiếng đạn nổ, khói mù tấp tểp. Mặt trời lên đỉnh đúng ngọ. Tất cả ngồi phoi nắng, sẵn sàng chờ kết quả. Tôi ngồi ghi dấu cho những mệt nhọc đã qua...

«Kbc 4648 ngày... tháng

... Liên ơi, anh viết cho Liên những dòng này bằng một niềm vui rộng lớn. Anh đã tìm thấy cái vui trong những cực nhọc mà ngày đầu làm anh muốn khóc lên được. Con đường xa từ bãi về trường hôm nay vui quá. Liên đừng phiền gì nữa. Ngày trước anh cứ ngỡ bước chân vào quân trường là một bất hạnh lớn.

Nhưng giờ đây anh đã tìm thấy niềm vui trong nỗi bất hạnh đó. Một cơn gió thoảng, một ngụm nước bị đóng dấu mang lại cho anh cảm khoái, sung sướng vạn bội ngày trước. Anh sẽ khỏe, sẽ đen, sẽ gân guốc. Bàn tay có thể nắm chắc, nhìn thẳng mặt kẻ thù xông tới. Chuyện gì cũng mặc. Có điều Liên phải nhận với anh những khổ nhọc hôm nay tự nó không vô nghĩa, vô ích.

Nhục nhàn hôm nay không làm anh chồn chân, e ngại. Nước Việt oai hùng của chúng mình sẽ phải trường tồn. Ngày mai, trong cơn mơ của những lần ngủ gục anh sẽ thấy mình cười. Liên biết sao không? Hôm qua, anh đã bán trúng cả tám thêm, hai mươi bốn viên — Thiệt xạ, anh không cần ai khen nhưng anh sẽ khoe với bạn bè. Đường về hôm nay vui quá. Cái mệt không thể chinh phục được anh. Mặt trời chầm chệ trên đỉnh đầu. Ánh nắng gay gắt. Mồ hôi nhễ nhại. Con đường lờm chờm đá. Từng bước chân từng khuôn mặt bóng loáng mồ hôi ngàng nhìn bầu trời chói chang trước mặt. Nhìn từng đứa bạn, anh thấy rực lên trong ánh mắt một tin yêu mãnh liệt. Chân bước miệng hát lờn.

Tin tưởng ở khối óc, đôi tay, ở sức mạnh mãnh liệt tiềm ẩn, và như vậy Liên ơi, em không có quyền buồn. Ngày mai viết thư cho anh, em phải như nhà văn Nhã Ca viết thư cho người tình trong «Đêm nghe tiếng đại bác». Em phải viết cho anh. Cùng với cánh thư nhỏ bé, em gởi anh tương lai dân tộc. — Quà công, quý vị sẽ hài lòng khi vào xạ trường — Rừng thông đùa reo trong gió. Δ

trong vùng trắng chiếu dọi. Nhìn lại mình còn đủ chân tay. Thế mới biết rằng say súng đạn. Răng bây giờ mình đã cao bay... Giã từ bằng luyến tiếc không rời. Làm sao quên được vùng kỷ niệm êm ả đó? Nó cắt rời sự sống — đây đưa từng giọt mồ hôi — từng cơn thổ dốc. Những giờ giấc trũng sâu gần kề cõi chết. Những bước chân khập khiễng — như chạy trốn vùng quá khứ bị át. Phải thực tại hiềm nghèo! Phải rồi, phải rồi em. Mà làm sao, em có thể đến với anh trong lúc này. Không thể gần kề với một tên tội phạm nguyên khốn khó. Nghèo là một cái tội. Tội nguyên cũng là cái tội nữa sao em? Vả, kiếp sau anh sẽ đầu thai trở lại. Làm còn tròng được găm nhăm từng nỗi xót đau... Với em thật đáng ghét. «Buồn là bỏ hết». Bỏ anh! Phải rồi em. Bỏ cuộc tình vội nở vội tàn phai! Bỏ những ngày đón mưa tấp nập. Ngón ngời nào làm đẹp buổi sơ giao? Bỏ anh. Phải rồi em. Nhưng em không nỡ bỏ những mang nặng nề đầu cuu mang ngày tháng tàn tảo trọn đời không một nụ cười... Rất tiếc (dù không thể nói). Anh vẫn nghĩ rằng em có lý.

... Rồi từ đó những yêu dấu xa xưa về khuấy động trong anh. Như chợt thui phần đời nhau nát như búa vẩy từng thôi thúc trong hồn. Phải rồi, phải rồi em. Bằng cách nào thì anh cũng cố quên em. Như quên một đời linh thú muộn phiền. Ôm chừa xót trong tâm tay chơi với. Những

trưa gói súng lên đầu nằm đọc lại thư của người tình cũ. Người tình vừa vụt khỏi tầm tay. Hân bây giờ em có biết? Chiến tranh đã tạo cho ta niềm truy hoan từ bé. Giờ lớn khôn thì đã ngán ngao rồi!

Chiến tranh đã cắt chia tình mình rẽ lối. Vả, hôm nay trên chuyến đò đầy đó, em có còn nhớ đến anh?

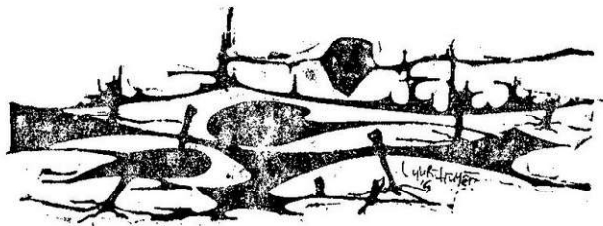
Chàng thì bao giờ cũng như người mất trí. Lạnh lùng hơn túi một đời qua. Và năng đã tay bế tay bồng. Nàng cúi chào thời ưu phiền con gái — những nhớ nhần đàn bà. Trở về với đeo mang an phận. Cánh chim lang bạt thuở xa xưa bây giờ khép mình trong lồng son đứng đưng phận số — cội nguồn ân ái ngỡ ngang trong khuôn phép chốn khùng. Tựa lưng trên đất nhũn ướt mềm. Thôi hết. Một thời con gái dạo chơi vườn đỏ thắm. Ru cho nhau từng giấc ngủ mặn nồng.

Và vì em — Vì hạnh phúc tình cờ em bắt được. Anh tự nguyện lợc lừa với anh — để đừng bao giờ phải trở lại cương vị cũ. Cương vị một người tình danh dự, phải chăng em?

Một sáng mùa xuân chàng đi vào lửa đạn. Chợt nhớ mình vừa mất người yêu. Người yêu mình trong tay kẻ khác. (Ôi ngán ngao thay từng nụ hôn đầu!)

Chàng vác súng nghênh ngang đi vào trận mạc. Đạp lên từng xác chết thân người co ro bốn đứa lì lợm. Chàng đi tìm kẻ thù? tìm tình yêu (xem tiếp trang 15)

đoản văn nhiều người viết



TIẾNG CÒI TÀU

LÊ VĂN TRUNG

T IẾNG còi hụ xa dần xa dần sâu hút, quanh co theo con đường đèo dốc mờ mờ sương. Tôi đứng nhìn sân ga hiu hắt. Người con gái vẫn chiếc khăn trắng, mái tóc đen dài, khuôn mặt trắng xanh, đôi mắt buồn buồn, đứng nhìn bầy chim én bay lượn trên nóc chuông giáo đường bên kia bờ hồ. Trời lạnh lạnh và xám. Có một lần tự dưng tôi thêm đến những sân ga, nhìn con tàu, nghe tiếng còi hụ vào thăm lặng. Có một lần tôi cũng gặp một người con gái vẫn chiếc khăn trắng đứng nhìn bầy chim én xa xa. Dù thật sự đã tách lìa khoảng không gian này, tôi vẫn thấy kỷ niệm như là đóm lửa cháy âm trong tôi những lần nhớ Hương. «Đến đây bên dòng suối tĩnh...» Tiếng em lạ và lạnh như mặt hồ. La Fontaine de l'amour. Dầu em không còn đứng đây hát lên, tôi vẫn còn nghe tiếng em hút xa như tận trong đáy hồ.

Người con gái khi này chắc đã bỏ đi. Bỗng nhớ Hương. Vứt màu thuốc xuống vũng nước mưa. Nhìn một sợi khói bay lên, đã bay lên, đã tan.

T OI khập khiễng bước đi bằng một chiếc chân gỗ, băng quanh ngọn đồi tìm đến nhà Hương. Con đường vẫn lạnh, vẫn đầy sương mù, bóng cây lá tối om. Tôi đến nhà Hương, con Gigi vẫn mừng rỡ quấn quít trong chân tôi từ đầu ngõ, khóm tường vi vẫn đầy bông. Tôi tưởng đến em chạy bay ra, từ trong bếp, ôm chầm lấy tôi. Hay em núp ở sau cánh cửa, chờ tôi gọi, tôi tìm kiếm, rồi em vỗ ra hủ cho tôi giật mình. Tôi bước vào nhà. Căn nhà lạnh tanh âm默默. Tôi gọi vang nhà. Hương ơi! Hương! Tôi chạy quanh nhà. Hương! Hương ơi! Chắc em theo Me ra chợ. Chắc em qua bên thư viện. Chắc em vừa đi đâu đó. Tôi mệt lả. Bước vào nhà tìm con Gigi. Nó chạy đầu mắt. Tôi gọi tên Gigi. Tiếng Gigi «meo meo» đáp lại sau tấm màn đỏ trước bàn thờ. Tôi đứng vật dậy. Vén tấm màn lên. Hương! Đôi mắt Hương nhìn tôi nào nùng. Tàn hương khói lạnh rồi. Em chết rồi sao Hương. Tôi nhìn em trần trối và bỗng dưng lòng không mấy xao động. Tôi ra trước phòng ngồi chờ Me. Tôi chẳng còn nhớ gì đến em. Tấm hình bán thân trên bàn thờ. Em đó sao Hương.

Me! Ô con về bao giờ. Con Hương... em Hương... Me òa khóc. Mỏi mấy tháng đây chờ đợi. Tan nát hết con ơi. Tôi chết lặng. Làm gì bây giờ. Tôi tưởng ở đây bình yên. Nhìn Me khổ sở quá. Chiều nay con ở lại ăn cơm. Từ ngày em nó mất Me ngày đêm đi về một mình. Buồn quá. Sao không chết cho xong. Me vừa nói vừa thút thít.

Tôi đứng lên khập khiễng bước ra sân. Me nhìn theo tôi. Con làm sao thế? Con vừa ở bệnh viện ra. Cưa chân. Bây giờ đi chân giả. Me chạy đến bên tôi, xấn ông quần tôi lên nhìn cái chân giả. Bà sờ sờ nhẹ. Còn đau không? Đi vững rồi chứ? Ồi, thế mà may. Me thờ dãi. Con ở lại ăn cơm với Me nghe. Bây giờ sao? Con giải ngủ.

Chỉ có một năm mà tôi nghe như thời gian xa lắc, những đời thay, không ngờ dồn dập, đầy ứ. Me chạy vào lấy cái hộp thiếc nhỏ nhô ra đưa cho tôi Con mở ra xem. Viên đạn lấy ra từ ngực con Hương đó. Me cất đề nhớ nó. Tôi cầm viên đạn đưa lên mũi người mùi tanh nồng rết rết. Hương ơi. Em chỉ để lại chừng này đây sao? Me bảo tôi thấp hương lên bàn thờ em. Sao lạnh tanh thế này. Sao đôi mắt em nào nùng phiền muộn quá. Tiếng Me từ dưới bếp. Con ở lại ăn cơm với Me nghe.

C H I È U nay tôi lại lúi thủi bước khập khiễng ra sân ga. Nhớ tà áo dài trắng quần quít vương trên ngọn cỏ hai bên đường. Dáng em ngập ngừng, lần lữa thấp thoáng in dưới mặt hồ. Nhớ con đường bờ hồ em về lạnh ngắt nghe tiếng còi tàu hụ xa dần xa dần. Anh ngồi trong buồng tàu nhìn núi đồi trùng điệp mong một ngày trở lại. Tiếng còi tàu xa lắc còn âm vang trong hư không. Em có nghe?

CỦA sổ kính ngăn bít, mọi tiếng động của mưa trên mặt cát, của gió rì rào trên ngọn thông rủ ướt. Có lần, tôi nói với Nhung đừng âu yếm nhau trong vòng khùng cửa kính này, anh nương tựa như có kẻ xa lạ nào đó lướt qua đường và dừng lại xem chúng ta đang diễn trò trên màn ảnh. Tôi kéo chốt, giựt mạnh khung cửa. Cối quang đang có mưa giăng lưới nhện, đây ấp âm thanh xô bồ trên mái ngói, trên lá cây rinh rinh, trên nhịp tim đập phiến muộn. Khi khung cửa sổ mở toát, màn ảnh bây giờ đã trống thoát, thì lại càng không nên châu đầu nhau, cọ mũi nhau thăm thẳm. Nếu tôi nhắc thêm một câu nói nữa, tôi sợ Nhung buồn phiền, nên quay ra, tôi thúc giục:

— Phải đi mới được em à.

Nhung trầm ngâm, cầm tựa trên khung cửa sổ. Nếu tôi trốn mất vào bờ tường đây, vồn vện một mình Nhung như một nàng đài các buổi chiều mưa làm dáng e ấp nhìn đời.

— Em à, vào mặc áo mưa đi em à. Không thì phiền phức lắm.

Nước soi cát, trùng dài như những con trùn lênh nhênh. Khi Nhung thỏa thuận, khoác chiếc áo toai xám, xách chiếc cặp, đôi thêm chiếc mũ rân (kỷ niệm của một lần về thăm thủ đô với Nhung), ngồi sau xe tôi, ngón đến đường vừa thấp mưa loang loáng trên mặt kính chiếu hậu, gương mặt Nhung gầy vờ, méo mó, như cô gái điên ngồi vắt vẻo trên sân cù một ngọn đồi nhẵn hướng về hai vú núi mặt mờ. (Chồng-cô-gái-tình chết trên ở bên kia hai ngọn núi, cô gái tình trở thành cô gái điên gào kêu mòn mỏi!)

Nhung nhí nhảnh phía sau không giấu diếm một âm mưu nào (?) Nhung chỉ và nhắc nhở tôi những dữ kiện mà nàng bảo anh ghi nhận vào một tác phẩm nào đó của anh. Về... chiếc quán cóc cheo leo trong lượt rào kẽm gai, người mua hàng như kẻ thăm viếng và tiếp tế cho một tù nhân! Về... những bóng đèn nhờ nhờ trên thân thông không soi sáng được màng thiêu thân đen mẫm, hướng hồ... Về... căn nhà xưa đen phủ xanh rì như một ngôi nhà bỏ trống nguội lạnh. Về... dáng khập khễnh của bà Cụt quảy bánh bán, bằng qua vườn đồi thoải mờ mờ, thăm thẳm trong sương chiều nhẹ. Tất cả đều nằm, đều hiện diện một phía đường! Tôi nhìn một phía khác. Và tôi cũng đã nói với Nhung. Về lồng chim nhỏ bao quanh thân thông. Về chiếc cầu gỗ xinh bắc qua nhà thủy tạ. Về những lượt giấy leo chằng chịt, lồng thông trên mấy đường điện kéo từ cột chạy hút mắt vào nhà. Về đũa pháo kích trúng nước mưa bên căn nhà xưa đổ nát. Nhung không chịu về hoang tàn của căn nhà đổ nát!

Mưa loáng mặt nhựa, Lốp xe rít nhẹ xào xào. Mưa bắn vào kính cận đây. Phía đối diện, cặp đèn xe chiếu thẳng « tá hỏa ». Tôi kéo chiếc mũ xuống, tầm nhìn hạn hẹp, nhìn rõ lẽ đường, chiếc xe binh thần chạy, bình thần như nổi gập gồ của tôi và Nhung sau những ngày xa cách.

Khi người lính gác công bắt xe tôi lại, bánh xe trước trở tới, nằm gọn dưới một lỗ trùng. Nước tóe ra, người lính cười ghim súng.

— Chuẩn úy, cho xem giấy.

— Vô hoài, ngày nào không vô đây.

— Chuẩn úy cảm phiền, phải xem mới được.

— Ủ thì xem. Đây. Còn người ngồi sau, có cần xem nữa không.

— Không, chuẩn úy. Hi... chuẩn úy đi, vui nha chuẩn úy.

— Mưa quá, vui sao được.

— Mưa còn... ăm nữa chuẩn úy ơi.

Chiếc xe bò lên lối dốc nặng, đây ò gà tron nhót. Tôi ghim cứng chăm chú. Bất giác tôi mỉm cười vu vơ, khi phía lưng tôi nhột nhột. Một mùa xuân nào đó, tôi đã đọc được một chuyện vui, cũng một cặp tình nhân trên một cuộc đua rước bằng xe đạp gọn gàng, người tình đàn ông đã buông thõng một cánh tay vô trên đùi xuýt xoa vì một câu nói, tất cả những mảng thịt « de » ra của nàng đều đáng sát vào lưng tôi.

Tôi ngại, tôi cũng sẽ như người đàn ông ghim tay lái xuýt xoa đó, nhất là ở một quãng dốc tron nhót này. Tôi càng không nên nói với Nhung điều đó. Ảnh điện của đêm qua Nhung chưa kịp tắt, bỏ quên, cháy sáng rờn rờ. Tôi mở khóa, đưa Nhung vào một căn phòng của dãy F2. Tầm ri đó hoa đỏ ngăn phân căn phòng. Tôi và Nhung ở phần sau, ngập đây giấy bần trên sàn phòng để ngăn nước mưa tràn vào chỗ nằm của những đêm chưa đến phiên trực. Chỗ nằm với nhiều lớp, lớp: như một bình lọc nước tự chế: dưới cùng (tiếp với mặt sàn phòng) là giấy, lớp trên là giấy báo, trên nữa là poncho, sau cùng hai tấm chăn trong túi sản mụyn của quân nhu. Tôi góp một vật cần thiết, bỏ Nhung ở lại một mình, (chiếc xe không đèn), tôi chạy dò dẫm đến dừng ở những nấc thang đưa lên «miếu tiên sư», ký nhi viện và lỗ cột «đổng da» nổi trên bờ vực thẳm, như chiếc hộp mũ đựng que tăm trên mặt bàn nổi gồ ghề những đồi cát. Lỗ cột đã nổi đèn, ánh sáng hui hắt lạ. Tôi nâng chiếc gương cận cho sát vào sống mũi. Tôi đánh thót người.

— Ai đó ?

— Tôi.

— Tôi là ai ? Đứng lại.

— Tôi là sĩ quan trực.

— Chuẩn úy hả chuẩn úy.

— Ủ, tôi đây.

Hàng đèn kéo sáng trên đỉnh núi phía xa như một cõi nào riêng, người con gái điên có nhìn lúc này về hướng núi, mong chờng ? Mấy ngọn đèn sáng mờ mờ, thừa thớt trong mưa lung linh như những cánh sen giấy gần nền lênh đênh trên mặt sóng mùa hội Phật.

— Chuẩn úy, bỏ đi trên đó, rồi lên đây chuẩn úy ơi ..

— Làm gì mà đông vậy.

— Chuẩn úy lên rồi biết mà.

Tôi chui vào lòng lỗ cột, nước óc ách. Tôi thì thầm, sao họ không báo cho mình biết trước để mình cần thận hơn, đôi vớ đã ướt hết. Bức vách ngăn, mỗi phía một giường đôi, còn trống chưa tôi một chỗ. Tôi trải chiếc áo toai qua loa trên mặt gỗ, thay cho tấm poncho lót ở căn phòng F2 cho Nhung nằm. Tôi trở lên lỗ cột, những ánh nền chưa tàn không soi rõ được mấy gương mặt sam đen, gầy thiếu ngủ vì những đêm ghim súng ngắn thủ (?)

— Nhậu chuẩn úy ơi.



— Vô đây, chuẩn úy ơi.

— Nhậu gì đây.

— Xương súp chuẩn úy ơi, ác lắm!

Những ly rượu thuốc nóng còn cao. Tôi nghe ảm lại, sau đoạn đường dài sương gió, ở một miền lạnh, lạnh đã sẵn. Lăn lượt những ly đây và vơi. Dưới kia, thung lũng sâu ngủ ngàn. Khẩu carbin gác trên mũ sắt chia về hướng xa mù. Những lần đến phiên gác, tôi đến đây sớm nằm trên poncho lạnh nghĩ ngợi vu vơ về thể đứng của chiếc lỗ cột của địa điểm trực Đổng da này, sơ hở, họ lên cắt cổ mình như chơi.

— Chuẩn úy nhậu vô, chuẩn úy ít nói quá.

— Cứ nhậu đi mà, tôi không có gì hết, tôi chưa « bắt » mà.

— Tại bây thấy chưa, chuẩn úy nói chuẩn úy chưa bắt mà.

Mưa nghe nhẹ trên lỗ cột. Sương bủa như cổ giăng bắt không gian. Nhung chắc đã ngủ. Trên sàn phòng đó, nơi chốn dung dưỡng sự hợp mặt. Dù sao Nhung đã lên đây... cũng có nghĩa là Nhung đã chấp nhận: một chấp nhận tự thuận (tôi đầu thấu rõ lòng nàng). Tôi uống vơi họ như để uống bù. Nhung lên đây, tuyệt nhiên thuốc lá và rượu, tôi đã bớt dần, dồn cho cà phê thật đậm đặc để chống lại những giấc ngủ triu nặng khép kín đời sống.

Những khúc xương bò quệnh quạng như cánh tay vươn lên của một tử thi. Xương vụn đã nhặt gom vào thùng giấy, tôi đã thấy một lần lấy cốt làm đường sá. Một người lính định khuôn ra đồ gần bóng đèn.

— Khoan mấy, tao có cách này chơi.

— Đầu mày nói coi. Chơi gì mấy xương bò này.

— Tại mình, mỗi thằng một xương thay phiên ném sâu xuống lòng thung lũng.

— Ủ đúng, đúng.

— Nhưng tao sợ, có « huông » quá tại bây, xương xẩu này như những cánh tay rơi.

— Nghỉ bây mấy.

Từng đoạn xương bay vút, lao đảo ngang vùng sáng chiếu đèn pha

ở dưới sâu thung lũng. Đêm yên trong thỉnh không. Từng lúc chớp bật nhanh, làm tỏ rõ những cây thông trên chốt vót đỉnh đồi như dáng dập những anh hùng kéo về chiến thắng. Những tiếng đại bác vọng về khuya nổ ở xa nghe tỏ mồn mồn. Bầu trời lóe sáng. Mây đen đã bị sương quệt phủ lúp.

— Chuẩn úy, xuống phía dưới chuẩn úy ơi.

— Thằng Sương gác nghe mấy.

— Thôi, hôm nay tôi muốn gác với anh em một lần.

— Thôi. Chuẩn úy ơi.

— Được các anh em xuống dưới đi. Tôi nhứt định rồi. Tới phiên ai tôi kêu sau canh tôi ?

— Chuẩn úy kêu thằng Sương đi. Tôi ngồi lại một mình như một gốc thông đón chừa. Bất động. Dù sao, mộng ước bình thường của tôi đã toại: Nhung đã dần dà hợp với thời tiết ngoài này. Mấy lần Nhung đòi về. Tôi biết Nhung chỉ đòi vạ, để tôi chịu nặng nhiều hơn.

— Chuẩn úy ơi, Thằng Sương bảo thấy hồi chiều chuẩn úy chờ ai đó, chuẩn úy.

— Em tôi đó.

— Chuẩn úy giấu hoài. Ai đó chuẩn úy ?

— Tôi nói em mà.

— Em ấy ấy đó hả chuẩn úy.

Họ cười khật khưỡng như những người say. Hơn tuần nay, Nhung lên đây, Chị Hạnh chưa gặp Nhung lần nào. Tôi cố tránh điều đó. Tôi không biết tại sao nữa. Chị Hạnh và thằng Bozik độ này có vẻ đậm đà. Lần trước lúc Nhung chưa lên đây, chị Hạnh bảo bé Li Li nói viên sỏi nhẵn giống lỗ mũi chuẩn úy lắm. Bộ mũi chuẩn úy giống viên sỏi lắm hả, chuẩn úy ? Nghĩ thằng nhỏ sánh cũng ngộ ! Đề hôm nào tôi đưa cho chị Hạnh viên đạn carbin này cho bé Li Li xem nó bảo giống cái gì của tôi đây ? Không đợi, chị Hạnh nói trước, tôi vừa định cho chị Hạnh vừa bảo là viên đạn giống như con mắt chị !

Lửa đỏ rực dưới chân - đồi - của - cô - gái - điên - trông -

chồng - thường - bữa. Những vùng sáng, sáng chụp. Tôi gọi giầy nói về phòng trực và bảo có pháo kích. Những tiếng ngáy ở phía lòng lò cốt vọng vọng buồn thảm hơn tiếng còi trong rền rĩ ngoài xa mấy đám rạn cỏ.

Rồi nhiều loạt pháo kích phá gần. Tôi la vọng xuống và nằm sát trên mặt lò cốt. Súng vẫn ghim về phía sâu thung lũng. Mấy loạt pháo kích nổ quanh vùng. Chiếc lò cốt rung rinh. Tôi nhìn về hướng những dãy cư xá chìm trong sương đặc. Tôi lo ngại vu vơ.

— Chuẩn úy ơi, chuẩn úy. Miếng đạn bay vô tới đây, chuẩn úy ơi!

— Đâu?

— Nó ghim vào tấm ván chỗ chuẩn úy nằm nè. Trời thấy ghê quá chuẩn úy ơi!

— May quá, không thôi chuẩn úy chết rồi.

Tôi giao cho Sương gác phiên tiếp. Nhìn mảnh đạn. Lỗ phá. Vạc áo mưa xuyên lủng. Thỉnh không đã im trở lại. Tôi nghe từ phía cư xá những tiếng còi xe hú xé đêm. Tôi nói với Sương tôi đi một lát, sẽ trở lại. Sương ướt dáy. Mặt kính cận như ngấm trong nước. Tôi làm

tầm, Nhưng không sao, Nhưng không sao. Nếu như Nhung có bề gì? Nhung có bề gì? Ra sao! Tôi muốn ném viên đạn bay vào. Kịp ngăn lại, khi tôi vừa nhớ thẳng em trai tôi thích sưu tầm những viên đạn. Có thể tôi sẽ không đưa chị Hạnh giao cho bé Li Li. Rồi tôi chợt nghĩ: Thằng em tôi ở xa quá!

— Ai đó. Tôi la, tìm đập nhanh, viên đạn lốc xốc trong túi áo. Ai đó?

— Tôi!

— Đi đâu ban đêm, vậy bà.

— Ra “đồng đa”.

— Ra ngoài chi vậy bà...

— Ở ngoài đó, có sao không ông?

— Ừa, ai như Nhung hả?

— Anh hả Anh. Trời ơi, em tưởng...

Nhung khóc sột sệt như chuột Con đường nhựa chìm lìm phía bên cư xá

— Đừng khóc, đừng khóc em...

Tôi quàng vai Nhung, con dốc đổ xuống lũng thừng như những giọt mưa kéo mấy viên sỏi vấp vấp. Phía bên đường mấy cột cháy nám đen sừng sững như bóng ma hiện về nuôi tiếc ngôi nhà tiêu hủy. Nhung nép sát vào tôi, bỗng dưng, tôi thấy nàng bé bỏng như loài sâu.

truyện ngắn ĐẶNG BÌNH TÔNG

— Anh ơi cái gì đứng đó anh?

— Ở đó, tám đứa con đã chết cháy như heo quay. Em coi sao chịu nổi. Chỉ còn đứa con gái út theo mẹ đi thăm cha đóng đồn ở lũng ông N.H.H là sống thôi. Trái pháo kích lọt ngay vô cách đây hơn nửa tháng.

Tôi ngăn kíp, không nói với Nhung điều này, những chiếc hôm nằm sắp lớp cạnh phòng tuyến úy ở dãy F2. Giấc mộng đứt dề nặng tôi mấy đêm liền. Tôi thấy tôi thật nghèo (bây giờ cũng đâu hơn gì? ngày trước còn tầm tạm đi, bây giờ chưa đến mười tay... đã nhẵn sạch!) nửa đêm ú ở ngôi nhà riêng lơ lửng giữa thỉnh không trời đất dờ, cháy tiêu tan thành trái hỏa châu treo lủng lẳng trên đỉnh núi!

Nhung thở nhẹ ở đầu dốc. Bầu trời đen trong sương bủa khắp. Tôi vẫn chưa nhìn rõ được nét mặt của Nhung đã phôi pha màu son? Tôi kéo nàng sát vào lòng Nhung la hoảng lên. Cái gì trong túi anh đâm đau em quá.

— Nhung, Nhung, anh cho em cái này.

— Cái gì anh.

— Nè, đồ em đó.

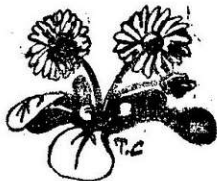
...

Nhung ném vào viên đạn carbín bên méo ướt. Thấy ghét anh quá. Nhung nghĩ anh luôn. Một hai bóng đèn soi tỏ đục đục kéo về cư xá. Nhung chạy lúp xúp, khóc thút thít như chuột lủi trong cỏ. Người ta đang lao xao phía xa. Nhung vững lòng, chạy một mạch về. Tôi nhìn phía xa vùng thành phố. Hai đốm sáng lấp lờ như đôi mắt mèo. Nhung hơi hải trở lại.

— Anh ơi, pháo kích chỗ mình nằm anh ơi...

Nhung yếu xiu trong tay tôi. Chiếc xe hướng đối diện nhấp nhá nhấp nhá bóng đỏ trên mũi, kêu rú thút thanh. Tôi tưởng tượng trong dãy nhà F2 đồ nát đó, chồng giấy viết nhí nhằng của tôi theo ngày tháng, đã thành tro bụi... Δ

THƠ



tuổi người

ĐÔNG THÙY

ngủ đi ta ngủ giấc này
đầu kê bao cát nhìn mây đêm cùng

thần tiêu hao của đương trời
lấy bàn tay lạnh đắp phần mặt ta

nghe thương mến tận xương da
một đời sống sót một ta bấy giờ

trận đang lửa đạn vọng về
dưới kia thị trấn bốn bề quanh hiu

nửa đêm bỗng thấy thêm yêu
ta đây cảm giác lãng du nỗi buồn

ngủ đi ta ngủ giấc tròn
ngủ đi ta ngủ để còn âu lo

nằm đây gió cát sương mờ
thương ta tới nghĩ về nhủ chờ đi em.

đốt lửa trong rừng

NGUYỄN DU THY

Đốt thêm ngọn lửa cho hồng
Cho thương nhớ đó trong lòng phổi pha.
Đốt thêm cho ấm lời ca
Đốt thêm cho ấm tình ta tình người.
Đốt thêm cho sáng đêm vui
Cho đêm đen vô giọng cười thủy tinh
Mai còn tiếp tục dao binh
Ngày tương lai đó giật mình hoang mang

đêm trong cơn say

TÔ NHƯỢC CHÂU

Có phải bây giờ ta đang khờ
Rượu thật nồng và dòng lệ xanh xao
Em mà xa làm sao em biết được
Đêm trở về với những đón đau

Ta mửa máu và cười lên thảm hại
Ôi rượu buồn trắng cũng bỏ đi xa
Hồn chết ngất nghìn thu bên hồ thảm
Cuộc tình xưa, thời tình cũng hoang vu

Có phải bây giờ ta mất tay
Đứng bơ vơ và hát những lời sầu
Rượu đã cạn ta nằm yên như đá
Xin mời em về chung cuộc chiêm bao...

đêm mộng du ngoài ruộng muối

NGUYỄN NHƯ MÂY

em treo một lượt bốn mùa
lá cây tàn quanh đành thua tóc người
núi non này bỗng xanh tươi
dấu chân ngựa lạc ôm mưa ngủ sâu
trời còn một chút trăng cao
nửa đêm em mộng du vào quê hương

em thong dong bốn phía trời
cương xưa thả lỏng gọi mời phiêu du
quanh em hồn đã thiên thu
tay thò gờ rề nghe và cánh mơ
trời chiều lạ bước ngàn ngơ
bên sườn núi lạnh, bãi thơ cháy bằng
anh vin cánh gió, mộng lung
bay qua bãi thấp mặt mừng lá rơi

xuống xe còn vịn nón cời
Chân trên bờ cát lòng phơi phơi hồng
đưa em ra giữa dòng sông
mấy con nước lạc chảy rờn điệp xưa

ôm hôn người — tựa trời mưa
và mê hôn cả nỗi chua xót đời

đầu sông, một cánh bèo trôi
hỏi ra mới biết xác tôi đặt dờ.

chiều mù sương

AN SƠN TRƯỜNG

Rồi những nhịp chân gỗ khan trong mùa
mưa tháng sáu

Nghe lạnh đầy hồn
Bầy chim chiều nay mưa thăm diệu cũ
Khởi đầu ôi dạ khúc mù sương

Trời như nổi giông
Trong dáng hình khổ nạn
Trời như đuổi mây
Như bóng em anh hằng ôm giữ
Hạnh phúc một sáng nào
Vỗ cánh thỉnh không
Theo bầy chim vô tình
Rồi những bàn tay không còn đau trong mùa
mưa tháng sáu

Những chiều nhớ tóc rừng
Những chiều mơ mắt cũ
Em đâu đây cái bóng bên đường
Hát bơ vơ diệu kèn gây dờ

một khúc mưa

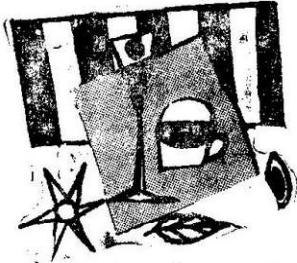
PHẠM TRIỀU NGHI

ru em rạc giọng mưa rời
ngày dài tay vượn vin đời thú mộng
đưa tình qua tuổi hồng đường
ru ru lời phụ rầy ruộng trăm năm

mưa đi đau xác mưa nằm
tôi ngồi ru chết cõi thăm thăm người
lút đêm mất máu mưa tươi
nghe chừng giọt nước tách đôi bóng mình

ru em chết giữa mùa trinh
mưa bom bão đạn vong linh rêu về
đất thể tâm nhuộm hơi mê
lên cành xuân lạ cắt tẻ diêng hồn
thịt cào cầu lóp da chôn
chết tôi rã mục sao còn nghe mưa

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN
PHỤ TRÁCH

MÙA THU TRONG THƠ LÍNH

GIỚI-THIỆU: BÍCH-PHƯƠNG — TIẾT-TÂM-LINH — LÊ-THỤY-HÀ — TRẦN-TƯỜNG-TRÌNH — MẠC-VŨ — THƯƠNG-NHẬT-HUYỀN — SƠ-NGUYỄN-MỘNG.

Trong nắng hanh vàng của mùa Thu lá đỏ, Bích Phương đã cảm thu bằng một giấc mơ... lạ đời. Là gái, Bích Phương muốn làm trai để ra đi góp phần cứu nước. Bích Phương tâm sự rằng nếu mười mấy mùa thu về trước, đứa bé chào đời là trai thì nay Bích Phương đã, hoặc là anh lính Biệt Động Quân Mũ Nâu hùng dũng, hoặc là anh Phụ Công tưng mây lướt gió, hay cũng là anh lính bộ binh màu áo hoa rừng hay cũng là anh Thủy Quân Lục Chiến:

Hay không thôi... tôi đi đăng lính bộ
Đêm địa đầu tôi hứng trái châu rơi
Súng chặt trong tay chẳng phút nào rời
Và như thế giòng đời tôi mãi tiến
Cũng có thể tôi xin làm cò biển
Áo rằn ri đầu đội chiếc mũ xanh
Bóng cộng quân nép dưới ánh trăng thanh
Súng khạc đạn tôi hết vang như sấm
Nhưng mộng của Bích Phương không bao giờ
thành bởi vì Bích Phương là gái:

Ôi! kẻ sao hết, mộng tôi nhiều lắm
Còn chiến tranh tôi dệt mộng hoài
Mộng của tôi mang chí khí làm trai
Nay nó vỡ... Vì tôi là con gái

Gần hơn Bích Phương (Ba Xuyên) Tiết Tâm Linh (Phong Dinh) đã gửi những vần cảm thu sau đây về góp mặt với Thơ Có Lửa. Ngôn ngữ trong thơ Tiết Tâm Linh có vẻ làm dáng:

Phố đông mây chiều cơn ru nắng
Bi ca môi mắt nở trên cao
Vuốt tim trong mộng hồn và vắng
Niềm nhớ thu vàng nở xanh xao

Làm dáng, vì tâm sự Tiết Tâm Linh quá nhiều khúc mắc, có lẽ anh nghĩ rằng cần phải dùng những

ngôn ngữ... khúc mắc một phần, mới nói lên được tâm sự đó. Và sau đây là hai đoạn cuối của bài «Dấu Thu».

Bình minh sương mai ngập lối về
Hoàng hôn hoang vắng nhỏ đam mê
Bướm trên nỗi nhớ bờ nguyên thủy
Nhịp thở bơ vơ nghẹn câu thơ
Thế kỷ xa hoa găm nhăm đời
Lâu đài tình ái hát buồn rơi
Đường thương âm vọng từ khuôn đá
Mùa thua gầy gục giấc ma trôi

Tiếp theo, chúng tôi xin giới thiệu «Mùa Thu cuối cùng» của Lê Thụy Hà ở khu bưu chính 4732:

Buổi sáng nào mùa thu về không hay
Chàng mê man ngày tháng ngủ ngoài tay
Đã hư vô như một màu sương khói
Đã bắt ngờ như xương thịt xa bay
Nhớ hôm qua đời đã vỡ kính hoàng
Chàng đỏ hồng muôn ánh trắng tan
Ôi tiếng kêu thời đau đớn nào đó
Bỗng mưa sa trong đôi mắt võ vàng
Còn nụ cười nào thơm hương lá cây
Nụ cười nào rực rỡ cõi trời mây
Đón mùa thu ngọn lửa hồng rêu nắng

Thơ Lê Thụy Hà tuy chưa điêu luyện nhưng đã rất nhiều hứa hẹn. Nếu Lê Thụy Hà chịu sống thực với mình và bỏ đi một vài khuôn sáo, chúng tôi tin rằng anh còn tiến rất xa. Mời quý bạn đọc bốn câu cuối của bài: «Mùa Thu cuối cùng»:

Cơn mê xưa chợt đến giữa bạo cuồng
Chàng tựa hồ gió cát thổi trăm luân
Muôn chiếc lá khô rơi màu thu chết
Chàng thần nhiên nghe máu lạnh tựa nguồn

Tâm sự về Thu tiếp nối là của Trần Tường Trình ở khu bưu chính 4.772. Lần đầu tiên gửi sáng tác về cho Thơ có Lửa, Trần Tường Trình đã có những giọng thơ đẹp:

Ta đứng non chiều giương nhánh khô
Ngoài xa trăng vờ lớp sa mù
Trái lên lớp đá huyền xưa đó
Những sợi ân tình thơm sắc thu

Thật vậy, thơ Trần Tường Trình có những vần điệu công phu nhưng vẫn giữ được dáng dấp tự nhiên, dễ mến, mời bạn đọc tiếp những đoạn sau của bài «Vụn tàn».

Hãy gói đầu đi ngủ thật ngoan
Đó em như tượng đá non ngàn
Khép đi hy vọng trên môi chín
Ngọn tuyết mai rồi sẽ vỡ tan
Những bước chân trần sẽ đứng yên
Ta trông xương máu bỗng tìm mềm
Phôi pha vốn liếng ngàn năm cũ
Lặn tắt hào hoa trong bóng đêm

Chúng ta hy vọng rằng Trần Tường Trình sẽ thành công trên bước đường thi ca cũng như trên bước đường chinh chiến và sẽ còn gửi về Thơ có Lửa nhiều sáng tác hơn nữa.

Kết thúc Thơ có Lửa tuần này là hai bài lục bát, một của Mạc Vũ ở khu bưu chính 4.025 và một của Thương Nhật Huyền (sơ nguyên mộng).

Tâm sự của Mạc Vũ gửi về cho người con

gái hậu phương. Trên đường chinh chiến, người lính trẻ nhận thấy lòng mình còn nhiều bồn chồn bởi vì chiến tranh kéo dài chưa biết khi nào chấm dứt:

Thời nay em tuổi ngọc ngà,
Thời anh tuổi lính ngày, qua lại ngày.
Gió sương kết bạn vui vầy,
Ru bằng giấc ngủ bên thầy giấc thù.

Bởi vậy người lính trẻ muốn giả từ người yêu còn tuổi ngọc ngà ấy để năng trở về và để chàng ra đi:

Này nước mắt cho nghìn thu,
Bàn tay run rẩy nghe chừ van xin.
Thời em đừng một lần nhìn,
Thời anh tuổi đá dất diu nhau đi.
Đừng lưu luyến nữa làm gì,
Đừng cho nhau tiếng cười chi thêm buồn.
Đường xa gió núi mây nguồn.
Xin cho dấu mắt lên muôn tháng ngày.

Tâm sự của Thương Nhật Huyền cũng là những vần thơ gửi về người cũ:

nghe sau tường chuyện bấy giờ
được hoa bùng cháy ngọn mờ nửa đêm
lá sầu động gió bên thềm
hoa nghiêng tai lắng sương trên đỉnh trời

ngồi đây lòng chợt băng khuỷu
trông lên, phiêu bạt mây Tần xa xa
hồn say nở đóa kỳ hoa
vẫn còn nhớ chén quan hà tiền đưa

tuy ý tình tha thiết, nhưng Thương Nhật Huyền chưa dứt bỏ được những khuôn sáo: Mây Tần, quan hà v.v.. Và sau cùng chúng ta cũng đọc được những câu lục bát thật hay của Thương Nhật Huyền:

lạnh hồn thơ trọn phút giây
lạ hong sương giá khuya này lạnh cảm

Và:

bình yên trời mộng vào thu
lá vàng xao xác điệu ru tuổi buồn!

THƠ CÓ LỬA NHẮN TIN

— LÝ BÍCH PHƯƠNG (Ba Xuyên).— Đã giới thiệu kỳ này. Nhân giùm Bạch Vân và Như Hằng là đã nhận được. Cảm ơn nhiều nhiều.

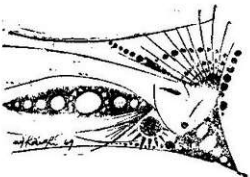
— TRỌNG NGUYỄN (Long An).— Chắc là có bạn nào chép ra gửi về đó. Bài trước đã được, cứ tiếp tục, mến.

— PHƯƠNG VÂN (Long Xuyên).— Trước kia tôi có phụ trách mục đó ở các tuần báo Đồi Tầm và Hoa Tinh Thương, bây giờ đứng là Khởi Hành rồi. Phương Vân cứ gửi về cho anh V.L. Đừng gửi báo đảm.

— TRƯƠNG VĂN BA (Quảng Trị).— Chuyện đó khó lòng lắm. Anh nên lo lấy là hơn. Đã gửi báo số 13 ra anh rồi. Về Đại Hội, chưa biết rõ là ngày nào. Cảm ơn anh.

H.N.L.

• ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đàn bà

NẾU CÓ THÊM MỘT CẮC
Một thanh niên Mỹ gốc Do Thái

vào một thanh lâu ở thành phố Nữ Ước và nói với mục chủ:

— Hôm nay có em nào lạ không?
Mục chủ kể:

— Nhiều em mới lắm, tùy ông anh chọn. Gái Pháp ba mươi đôn, gái Mỹ hai mươi đôn, gái Porto Rico mười đôn, gái Da Đỏ năm đôn. Rẻ nhất là Mỹ đen, chỉ có một đôn thôi...
— Hôm nay kệt quá, tôi chỉ còn có 9 cắc.

— Thế thì chả làm sao được.
— Mỹ đen cũng không được hả?
— Khộng!
— Chỗ khách quen lâu lâu bà chủ có thể đổi xử đặc biệt một chút đi!
Mục chủ liếc nhìn khách hàng từ đầu đến chân rồi nói:

— Hôm nay trông anh cũng bảnh đấy. Thôi tôi cũng đặc biệt với anh một lần. Anh đi chơi đi, khi nào ở đây đến giờ đóng cửa thì trở lại và lên phòng tôi...

Hai mươi năm sau thanh niên tìm hoa ngày trước trở thành một kỹ nghệ gia tỷ phú. Có dịp tới Nữ Ước, đi qua con đường cũ nhớ kỷ niệm lúc hàn vi, ông tìm đến thanh lâu cũ. Ông hỏi mục chủ:

— Bà còn nhớ tôi không. Cách đây hai mươi năm tôi đã vào đây, trong túi chỉ còn chín mươi xu và bà đã...

Mục chủ reo lên:
— Trời ơi! Chính anh đấy hả?
Em có một món quà bất ngờ tặng anh đây.

Rồi bà quay vào phía trong gọi lớn:
— Johnny, ra đây mẹ bảo, con!

Một thanh niên lối 20 tuổi chạy ra, bà chủ chưa bảo hẳn:

— Johnny, đây là ông Lévy, bà của con đấy!

Thanh niên nhắm mắt:

— Bà con là người Do Thái à, sao mà không nói cho con biết từ trước,

Nhà tỷ phú xoa đầu thanh niên:

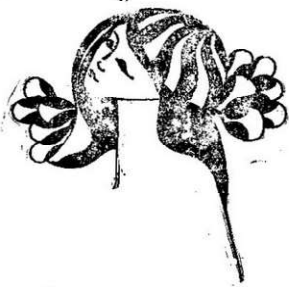
— Thôi con ạ! Con là giòng dõi Do Thái là tốt rồi. Bởi vì nếu hôm đó bà mà có thêm một cắc nữa thì con đã là một thanh niên da đen.

CHỌN NGHỀ

Trong một thắc nghiệm đề hướng nghiệp sinh viên, giáo sư hỏi một trò:

võ phiến

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



từ lỗ tai đến con mắt

VĂN ngôn, đối với thoại ngữ, là đứa con hoang. Nó không sống cái nghiệp của cha.

Hơn thế nữa, nó là một quái tượng. Từ thuở lai sinh đến gần đây, con người chỉ truyền đạt ý kiến bằng miệng nói, ý kiến bằng tai nghe. Chữ nghĩa xuất hiện, bắt người ta tiếp nhận bằng mắt, làm đảo lộn bao nhiêu thói quen từ những đời kiếp nào xa xưa.

TRONG buổi ban đầu, ý tưởng của chúng ta được phát biểu dưới hình thức câu nói, chứ không phải dưới hình thức câu văn. Điều ấy dĩ nhiên, vì con người biết nói thật lâu trước khi biết viết.

Nhưng chẳng những chờ đến lúc được phát biểu, mà ngay từ lúc thành hình ý tưởng cũng phải dưới hình ra tiếng nói chứ không phải thành hình ra câu văn, chữ viết. Ngay ở thời đại văn minh ngày nay cũng thế.

Căn cứ trên nhận xét ấy, một nhân vật của André Maurois phát minh ra cái máy đọc tư tưởng. Theo giáo sư Hickey, lúc một người suy nghĩ thì tư tưởng lần lượt xuất hiện trong cổ họng nói của y. Chúng xuất hiện thành tiếng, sẵn sàng để được phát ra. Cho nên nếu nhà tư tưởng chăm chú quá có khi bắt giác lầm bầm nói lên một mình những điều mình đang nghĩ. Nhà tư tưởng quá chăm, kẻ mơ ngủ, người điên v.v., có những hờ hênh giống nhau như thế. Chuyện ấy dễ hiểu, vì nghĩ cũng chỉ là một cách nói, nói thầm, «Tóm lại, ai nấy đều nói lên tư tưởng của mình, người điên nói hơi lớn tiếng hơn những kẻ khác», (1)

Chính vì ý tưởng thành hình ra âm thanh chứ thông ra chữ nghĩa, cho nên khi bạn mình nghĩ đến «La Saussaye», thì giáo sư Hickey lại lầm ra «Lassoché»! (2) Chiếc máy chỉ giúp ông ta chụp

được âm thanh mà không bắt được tư dạng. (Bởi vậy, đặt tên là «máy đọc tư tưởng», thật sai! Sao lại đọc? Nghe tư tưởng, chứ làm sao đọc được? Nội trong cách đặt tên, ông giáo sư lầm lầm đã phản lại cái nhận định vốn làm căn bản lý thuyết cho công cuộc phát minh của mình).

Đó là về phía phát xuất. Còn về phía tiếp nhận cũng vậy: chúng ta sinh ra để tiếp nhận ý tưởng của kẻ khác bằng tai. Theo tự nhiên, chỉ có những ý tưởng phát ra dưới hình thức âm thanh chúng ta mới nhận được, mới hiểu được. Ý diễn ra bằng chữ, nằm trên giấy, phơi bày ra dưới mắt: đó là chuyện quái lạ, thoát tiền không ai có thể thu nhận vào trí óc thứ ý tưởng hiện ra dưới hình thức ký dị ấy.

Bởi vậy, muốn trí óc tiếp nhận câu văn, chúng ta phải biến nó thành câu nói: tức là phải đọc lên, phải xướng lên thành tiếng. Phải chuyển nó từ hình nét ra âm thanh. Phải trí nó về trạng thái nguyên sơ, tự nhiên của nó.

Đó là cách đọc của trẻ con, của người bình dân, ít học..., tức những thành phần sống gần tự nhiên, thuận theo lối sử dụng các quan năng trong người hợp với tự nhiên. Trẻ con học bài thì e a, người bình dân thường thức *Lục Vân Tiên*, *Thạch Sanh*, *Chinh Đông*, *Chinh Tây*, v.v... đều đọc lớn, nhiều người quây quần xúm xít lại nghe.

Mãi dần dà, sau một thời gian dài tiếp xúc với chữ nghĩa, người trí thức mới tập được thói quen xem sách bằng mắt.

Và lại, không phải trí thức thời nào cũng xem bằng mắt mà lãnh hội được đâu nhé! Cơ thể con người không phải dễ tập tành uốn nắn đến thế. Người đã phát minh ra chữ viết từ thượng cổ, nhưng hình như ở Âu châu mãi tới thế kỷ thứ 17 mới có thói xem sách bằng mắt.

Thuở xưa, đọc sách là một hoạt động: dù không phát ra lớn tiếng chẳng nữa, thì cũng lầm bầm trong mồm, hay mấp máy vành môi. Vì thế, đối với những bệnh nhân cần phải chữa trị bằng cách bắt thân thể vận động, các ông thầy thuốc ngày xưa bảo họ hoặc phải đi dạo, hoặc cưỡi ngựa, hoặc đánh cầu, hoặc... đọc sách! Đừng tưởng không vất vả: mỗi mồm lầm chữ.

Thuở ấy, họa hoằn trông thấy một kẻ xem sách mà không đọc tức là trông thấy một sự lạ, dù kẻ kia là một nhà trí thức, một nhà thông thái, một ông thánh. Vào thế kỷ thứ 5, thánh Ambroise là một sự lạ. Thánh Augustin chứng kiến hiện tượng phi thường nơi thánh Ambroise, lấy làm ngạc nhiên hết sức, và ghi lại trong tập *Tự thú* của mình: « Khi ngài xem sách, mắt ngài lướt trên các hàng chữ, nhưng tiếng nói và lưỡi ngài thì nghỉ ngơi. Tại sao ngài lại làm như thế?... »

Có lẽ ngài tránh đọc lớn tiếng, vì e ngại có một thói giả câm giả điếc xin ngài cất tiếng và làm mất thì giờ đáng lẽ dành để đọc chẳng; hoặc giả vì giọng ngài

đã khản cho nên ngài giữ gìn, đó cũng có thể là một lý do chính đáng để đọc thật nhỏ. » (3)

Ồ! Bí hiểm thay cách đọc của thánh Ambroise.

Từ Gutenberg về sau, trong khoảng năm trăm năm mấy in làm cho sách báo lan rộng. Chữ viết dần dần thay cho lời nói trong việc chuyển đạt tư tưởng. Chữ viết truyền bá quá rộng, con người hàng ngày phải tiếp xúc thường xuyên với nó, đành tập một thói quen mới: tiếp nhận ý tưởng bằng thị giác.

Ban đầu, chắc hẳn xem văn chỉ là một cách đọc: đọc ngâm. Cũng như nghĩ là nói thầm. Kẻ xem sách tuy không phát âm, nhưng gọi lên từng tiếng, từng câu. Hẳn là những tiếng ấy cũng mấp mé ở cổ họng, và chiếc máy của giáo sư Hickey có thể ghi nhận được ngày.

Phát âm ngâm cũng không nhanh hơn phát âm lớn là bao. Cho nên tốc độ xem sách không hơn tốc độ đọc sách là mấy.

Về sau, dần dần thị giác tự tìm ra một kỹ thuật tiếp nhận tư tưởng riêng. Kỹ thuật đặc biệt của thị giác. Hoàn toàn không dính líu đến lời cũ, lời mới phối hợp giữa mắt và tai nữa. Nhờ đó, có thể xem sách nhanh ghê gớm.

Xem theo lối cũ, trung bình một người có thể tiếp nhận 200 rưỡi chữ trong một phút. Dùng thuật mới, tổng thống Hoa kỳ Kennedy xem một nghìn hai trăm chữ, thượng nghị sĩ William Broxmire xem hai chục nghìn chữ trong một phút. Còn bà Roswell Gilpatric, vợ của một ông thứ trưởng quốc phòng, thì đã xem nửa cuốn *Bác sĩ Jivago* trong vòng hai mươi phút. Những con số kinh hãi ấy đánh dấu kỷ nguyên tiếp nhận tư tưởng của thị giác, với cái khả năng kỳ dị của nó.

Kể sáng lập cơ quan luyện cách xem cho nhanh (Reading Dynamics Institute) tại Hoa kỳ là bà Evelyn Neilson Wood có nói đến mấy bí quyết sau đây: là phải xem tổng quát toàn trang chữ một lần, là đừng bao giờ đọc nhăm trong trí cả... (4)

Nghĩa là phải loại trừ hoàn toàn vai trò của lỗ tai, và dùng cặp mắt như cái máy chụp hình chiếu xuống toàn bộ trang giấy.

GIỮ A sự trao đổi ý kiến bằng lời và bằng chữ. không phải chỉ có sự khác nhau về phương tiện. Dần dần này ra khác biệt về kỹ thuật phô bày, về kỹ thuật tiếp thu... Mỗi dạng phải thỏa mãn những đòi hỏi kỹ thuật riêng, câu văn và câu nói càng ngày xa lạ nhau.

(1) André Maurois. *La machine à lire les pensées — Le livre de poche*, 1906 — trang 44.

(2) *Sđđ*, trang 37.

(3) Trích dẫn trong tạp chí *Missi* số tháng 2-1968, trang 44.

(4) Tập chí *Lectures pour tous*, số 100, tháng 4-1962 trang 8)

— Anh cho biết lớn lên anh thích làm nghề gì?

— Thưa thầy tôi thích làm Bác sĩ chuyên về sản khoa.

— Nếu vì lý do nào đó anh không thể theo đuổi sự học tới trình độ Bác sĩ thì anh sẽ làm nghề gì?

— Nếu vậy tôi thích trở nên họa sĩ?

Nhà giáo dục suy nghĩ một lát rồi hỏi:

— Đây là câu hỏi chốt. Vì dụ anh không thể theo học được hết bậc đại học, mà phải làm nghề chân tay, thì anh sẽ chọn nghề gì?

— Thưa thầy, tôi sẽ chọn nghề lau cửa kính hay sửa chữa phòng tắm.

Giáo sư suy nghĩ hơn trước, rồi nói:

— Tôi thấy ba nghề anh chọn không có liên hệ gì với nhau cả. Chỉ hướng của anh không duy nhất. Tại sao anh lại chọn như vậy.

— Thưa thầy, vì tôi thấy không gì đẹp bằng hình ảnh đàn bà khỏa thân.

KINH NGHIỆM

Trong một buổi giảng tại Đại học khoa học. Giảng sư vừa nói dứt câu, một sinh viên đứng lên chất vấn:

— Chúng con tin ở lời thầy dạy nhưng thầy căn cứ vào đâu mà cho rằng câu trả lời ấy là đúng?

Vị giảng sư ấp úng:

— À... tôi căn cứ vào bằng cấp,

uy tín và kinh nghiệm của tôi. Các anh nên nhớ rằng tôi dạy môn toán ở đại học này từ năm 1964. Như thế là... sau lăm, sáu sáu, sáu bảy, sáu tám, sáu chín (vị giảng sư đếm trên đầu ngón tay)... tôi dạy ở đây năm năm rồi.

NGƯỜI MẪU

Một hôm anh họa sĩ nọ đến thăm bạn gặp một cô rất quyến rũ để nghị thuê cô làm mẫu để được gần luôn. Cô trả lời:

— Được, với giá 5.000 đồng một tháng, với điều kiện không vẽ khỏa thân.

Nhưng chỉ vài hôm sau, họa sĩ

nhặng nhặng đòi vẽ khỏa thân. Cô kiêu mầu chấp thuận cho vẽ nửa mình và đòi tăng lương gấp đôi. Tám ngày sau cô lại bằng lòng cho vẽ toàn thân nhưng với giá 50.000đ. Anh họa sĩ bán cả đồ đạc và vai nọ để trả lương cô kiêu mầu. Nhưng khi cầm tới bút vẽ anh thất thối là cảm động và thèm muốn làm anh không tài nào vẽ được. Sau cùng anh quẳng bút và bảo cô ta:

— Tôi không thể chịu đựng nổi nữa rồi. Có tính bao nhiêu tiền tôi cũng chịu nếu cho tôi yêu cô.

Cô bình tĩnh đáp:

— Nếu vậy giá thường lệ thôi; Năm trăm.

Anh thợ vẽ nghe xong ngửa người, nhào đầu qua cửa sổ chết.



QUA TẶNG CHO THANH PHỐ

TRUYỆN DÀI
KỶ 4 dương nghiêm mầu

1

Còn một chỗ bỏ trống trên mây bay. Tôi tiếc chỗ ngồi còn lại đó. Đáng lẽ còn được một người may mắn khác. Chúng tôi lặng lẽ, mau mắn tự động buộc giây an toàn. Trực thăng nhắc mình lên khỏi bãi đáp. Tay tôi bỗng dơ lên vẫy xuống. Những ngọn cỏ rạp mình, mặt nước xô chạy. Căn cứ chỉ còn lại nhỏ bé trong cánh đồng rộng mênh mông, ngọn cỏ bay, những ngọn dừa sọc sác. Việc trước hết khi tới Cà Mau là đi nhậu, tìm phương tiện, về tới Saigon thì tới nhà ông chú, bỏ hành lý lại đó rồi bắt đầu. Mình sẽ làm những gì. Hai tháng lương còn lại trong túi sau những cố gắng. Phong thư của Tinh, của Phước, của Lâm và món tiền của đại úy Phúc với chai rượu và mấy lạng cà phê. Trực thăng lên cao mãi, gió lộng, dưới tầm mắt cả một cánh đồng rộng phẳng, những khoảng đồng không, với vầng phen, không có cỏ dại, từ trên nhìn xuống mặt đất như một tấm tranh sơn dầu vô hình dung, chỉ có một bố cục phóng khoáng, thật hiếm nhìn thấy một mái ngói trong những lùm cây xanh. Làng mới chỉ có nơi những bờ sông, kinh đào, những kinh đào thẳng tắp như những đường kẻ thời đi học. Tôi không thích lắm những cánh ruộng. Tôi yêu thích khung cảnh của cao nguyên, vùng đất màu mỡ, những rừng cây và đôi cô non, tôi mơ tưởng tới một mai hòa bình, với một chút phương tiện có được mình sẽ trở về đó, xin một miếng đất khai hoang, dựng nhà, mình sẽ có một đời sống, tôi cũng mơ ước trồng trong sân nhà những khóm hồng nhung, những cây trái, rồi mình có một khẩu súng săn, sống như một người ăn dật, nhưng tất cả đó như một mơ tưởng.

Trực nhắm mắt lại, những thiếp ngủ chập chờn như một hạnh phúc, tôi có quá nhiều mộng ước, nhưng tôi hiểu rằng một lúc rằng: mộng ước đó không bao giờ thành sự thực, nhưng nếu không có những mộng ước làm sao tôi sống cho qua, sống cho qua, phải vậy không? Trời xanh biếc, những vệt mây trắng lơ lửng trên nền trời. Trực thăng bỗng đổi hướng, tôi nghe thấy tiếng súng đại bác, một chiếc phi cơ quan sát đang bay trên nền trời trước mặt, dưới đó khối bốc cao từ trong một ngôi làng,

những trái đạn đang được trải xuống, những lùm khói cách khoảng nhau, cuộc hành quân diễn ra dưới đó. Hai trực thăng vừa đến, bay lượn rồi trục xuống, những loạt hỏa tiễn như xé bầu không khí, tiếng động kim khí mạnh và khô như tiếng một một miếng tôn được liệng từ lầu cao xuống sân gạch, lửa cháy đỏ, tôi nhận ra, không một bóng người nào... Trực thăng bay xa dần khoảng trập địa. Có những trận đánh khi tôi vào tới mục tiêu thì chỉ thấy một ngôi làng bỏ hoang, cỏ dại mọc trên những lối đi, trên sân nhà, không có dấu tích nào về sự sống... Dân chúng đã bỏ làng đi tự bao giờ. Có nơi dân chúng bỏ nhà cửa khang trang ra ở nơi những căn nhà đất giữa đồng không mông quạnh. Sao có bác không ta ngoài vùng an ninh — Bọn tôi muốn ra, nhưng ra ngoài lấy chi sống, chúng tôi chỉ trông vào lúa gạo, ở trong làng thì lo pháo kích, khi ra ven lộ thì lo dìm phải đào đường, ngày đắp đường... thôi khổ nói không hết, chỉ bằng ra giữa ngoài đồng này ở, nhưng đâu có yên cho... Những câu chuyện thương tâm, quá nhiều đến độ nghe mãi thấy nhạt nhẽo, không còn sức động nữa, tới lúc người ta vô tri, hết sức động. Những gia đình không còn những người đàn ông khỏe mạnh, những cô gái tươi cười, chỉ còn lại những ông bà già, những đứa trẻ ốm yếu, nhưng chúng tôi cũng đã thấy những đứa trẻ vừa sinh ra, những người đàn bà có mang... Lần đầu tiên đi hành quân trong một vùng sỏi đậu tôi ngạc nhiên nhìn những đứa trẻ bảy tám tuổi ngồi ngoài cánh đồng với ngọn cỏ vàng mới cắm trên một cái cột cao cắm giữa ruộng, đứa trẻ hoặc ngồi câu hoặc trông đàn vịt đang ăn dưới ruộng, hay vài ba đứa khác đang tát đĩa bắt cá... Ngọn cỏ như một dấu hiệu cần thiết, bởi vì nếu không làm vậy rất có thể máy bay sẽ bắn xuống, đó là những vùng oanh kích tự do. Hình ảnh những trẻ nhỏ với ngọn cỏ trên đồng ruộng mang theo sự bi thảm của cuộc chiến, tôi nghĩ, đêm lại những đứa nhỏ lo gắp ngọn cỏ và dấu đi, để rồi sáng ra lại dùng đến... Trực thăng đã tới bay dọc theo giòng sông đông vui những ghe thuyền qua lại, tôi đã nhìn

thấy những ngọn dương của khu tỉnh đường, khu nhà lầu, con sông nhỏ, khu nhà tôn... Cà mầu, tôi nói thầm với mình, những ngày phép bắt đầu cho mây, hãy sống như mong ước nghe con ..

Tháo giây an toàn, bước xuống, gió thổi lộng, vác chiếc gói vải lên vai chạy nhanh vào trong bãi đáp, trực thăng rời bãi đáp, chiếc xe díp đón những sĩ quan, trưa nắng hai thẳng lính ngự ngác.

— Vào uống một chai bia đã máy.
— Ừa...
— Xong máy về đâu?
— Long Xuyên, còn máy?
— Saigon.

Trực, Linh bước vào quán nhỏ, mái tôn ngánh ra ngoài. Hai chai bia lớn trên chiếc bàn nhỏ, Linh cầm cục nước đá thoa lên trán. Mọi chiếc khăn lông nhàu bẩn lau qua mặt, cao cổ làm một hơi mạnh, những cục đá kêu trong ly. Cái ly nhựa này uống không thoải mái gì hết. Linh đứng lên, móc tiền:

— Thôi máy, để đó tao.

— Tao phải ra kiểm xe đồ, thôi máy về vui nghe, hẹn gặp lại, về Saigon thì vui rồi.

Linh cười, hàm răng mái ngói, nụ cười ngờ nghệch. Nó đã nói đến gia đình nó, một gia đình còn lại ông bà già, bà vợ, hai đứa con, những ngày cũ nó được coi như một công tử, trong nhà có mấy hát đĩa, nó khoe có những bộ đĩa cải lương cổ nhất, tôi nói với nó về giọng ca Út Bạch Lan, Út Trà Ôn, những giọng ca hồi còn gây, còn hàn vi, những tiếng ca đáng giá ngàn vàng, nó nói nó có những đĩa hát đó, tuồng Hoa rơi cửa Phật... tôi hẹn ngày nào đó xuống nhà nó nằm trong vườn vú sữa nghe những tuồng cải lương... Bây giờ thì không còn những giọng ca vàng nữa. Út Bạch Lan đã già, Út Trà Ôn đã mập ra ...

— Về dưới vui nghe máy.

Linh đưa tay bắt, Trực cảm chặt lấy tay nó. Tới một lúc tôi đảo ngược không trở lại. Hoặc nó. Hẹn gặp lại. Bước đi tất tưởi vội vàng. Sao tôi không có được điều đó. Saigon. Về Saigon thì vui rồi. Cho một chai nữa đây. Rồi mình kiểm một chỗ ngủ, mai leo xe về, thì cũng phải dùng cho hết thời gian đó chứ. Nhà ai bây giờ, một chỗ gối đầu nào.

Trời nắng oi nồng, cái không khí nhiệt đới nhiều nhiều khó chịu, mồ hôi nhòp nhóp trong ngực áo. Phải nhớ đi thì trực giấy phép nghe con, rồi làm gì thì làm. Tiền nghe. Cô gái từ trong đi ra, chiếc áo bà ba đen, mái tóc dài, ngực đầy, miệng rộng, mắt nhỏ, da bở quăn cời quăn không kịp... Thôi đi máy toàn những điều hắc ám trong đầu... Vác bao hành lý trên vai. Tiểu khu, ngày tháng ghi trong giấy phép, chiếc mộc đỏ đóng vào phía sau tờ giấy vàng, chữ ký ngoằn ngoèo trông mà dễ ghét, bây giờ những chữ ký, những triện đỏ, những tờ giấy dơ dáy thay cả người, không có những thứ đó con người được coi như bất hợp pháp, vậy đó... Mặt trời đứng trên đỉnh đầu, con đường đá không trải nhựa đưa tới bến đò. Những căn nhà thấp nhỏ bám xuống giòng nước,

mọi người chờ đợi thuyền dò nhỏ ngang qua đưa tới chợ ở bên kia, giờ tan sở, tan trường mọi người đứng đông, tiếng nói truyện rì rào, những bóng áo trắng dài, những ồn ào khua động từ đầu đó... Quân nhân không phải trả tiền. À bây giờ có vẻ điều nghệ với lính nhì.

Anh tiền tuyến em hậu phương có khác... Thăng Lực, thăng Đặng... chắc gì chúng còn ở đây, nên ghé lại bà Sáu mập ăn một bữa canh chua lươn cho khoái khẩu. Nhưng xa quá, thôi kiếm tờ hủ tiếu cho rồi. Khách sạn 300 đồng một ngày, cũng được đi, trong khi chờ đợi. Khoảng cửa chợ những giấy kẽm gai chằng chịt nơi chỗ cột cờ trung tâm thị trấn, nơi góc những đường còn những bót gác đắp đất cỏ đã mọc xanh, đầu đạn trên những khoảng tường, trên những bảng hiệu, hồi Tết bọn chúng đã mò vào tận đây, để rồi chết, kẻ bọn chúng cũng kinh thật, thật tôi không thể hiểu được, sao chúng có thể làm vậy, tôi thì hoàn toàn chịu rồi. Hủ tiếu ở đây xem chừng cũng tuyệt, bia cũng tuyệt, phải rồi nơi kia là chỗ đi đây cho những thẳng ba gai bất mãn, cho những thẳng phạm tội, còn nơi này cho những người hiền, những người đáng được sống sung sướng, nhưng mà này trong đó có nhiều những thẳng luôn lọt, khom lưng, có nhiều thẳng trốn lính không, có nhiều thẳng nhờ tiền bạc chạy chọt không, nhiều những con ông cháu cha không? Chắc chẳng ai trả lời cho mình điều đó đâu. Thôi mà thối mắc làm gì vậy, hãy ngủ đi, hãy nằm xuống và nghĩ là mình đang được quyền làm mọi điều, mà này không phải là điều tầm bậy đâu nghe, làm như có thể hiếp dâm, ăn cướp, giết người cũng được... Không, không đâu nghe, chỉ chừng nào thôi. Nhưng bây giờ là phải ngủ, phải ngủ một cách thật thoải mái cho tới lúc mình không muốn ngủ nữa, phải vậy không Trực ...

(CÒN TIẾP)

Khởi hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG:
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÓ KIẾU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LÌ N
HY VÂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
NGUYỄN HỮU THÔNG

Minh Hòa
NGUYỄN HỮU NHẬT
Trình bày
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu xin đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở xin đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 15đ. mỗi
số • Công số giá gởi đổi.
Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

túy hồng

Tác phẩm đầu đời của một nhà văn thực là quan trọng. Nó là một cái mốc để đánh giá sự tiến bộ so với những tác phẩm sau. Và nó, đồng thời, rất trọn vẹn là một cơ hội để tác giả thể hiện rất đặc thù, nét đặc đáo về hình thức, nội dung, ảnh hưởng lâu dài về sau. Đồng thời, cũng ở đó, tác giả gởi gắm tâm hồn của mình, một phần hay toàn thể, những nhận thức về đời sống. Kể khác hay chính của tác giả. Rất trung thực.

Nói tới Túy Hồng, phải nghĩ ngay đến Thở Dài. Vì Thở Dài là tác phẩm đầu đời văn nghiệp của cô. Hay ở đó, nữ sĩ của chúng ta, đã "thở dài" xuống đời sống của mình hay kẻ khác rất mặn nồng.

Thở Dài là một tập gồm năm truyện ngắn: Thở dài, Vòng tay anh, Ngày xuân đêm xuân, Nhìn xuống, Lòng thành. Thở Dài là tập truyện đầu đời văn nghiệp của Túy Hồng và truyện Thở Dài là truyện đầu của tập Thở Dài.

Và nói về Túy Hồng nói riêng Thở Dài là vừa, là đủ tiêu biểu cho một Túy Hồng đặc đáo, đặc thù. Để làm cho cô có một giọng văn khác, riêng biệt, với mọi người. Truyện được mô tả như đây là một tiếng "thở dài" của một người thiếu nữ (vì chưa có chồng) hay cũng có thể gọi là đàn bà (vì đã gần 30 tuổi) làm nghề giáo, về, nỗi quanh hiu của đời mình và những biến đổi nội tâm từ những trạng thái đổi thay sinh lý.

Không có cái gì mà nó vui, nó lạ lùng, nó tức cười, là hình ảnh mở đầu của Truyện. Người học trò, vì viết một bài luận dài quá dài, không có chấm, phẩy, nên bị cô giáo cho bịt mũi lại, rồi cả lớp nín thở, cô giáo cũng thế, rồi bài luận được đọc lên không thờ. Đây không phải là một hình phạt. Đây là một trò chơi linh động mà mọi người đều nhập cuộc. Cô giáo này ngộ ngáo biết mấy, biết là chừng nào. Trên đây là hình ảnh, thật lạ, thật vui. Còn như về cách dùng chữ trong câu, cũng lạ lùng. Cô mới lìn. Thật mới. Rất thời sự. Trang 12. "Nhìn Viên ngồi nghe giảng bài tôi thương hẳn TRIỆT ĐỀ."

Trang 30. "Sáng nào bác xích lô ngoài ngõ cũng kéo tới hai lần chuông CHIỀU HỒI."

Những chữ dùng như Triệt Đề, Chiều Hồi thật vui, nhưng hay. Hẳn nhiên cô không phải đã lạm dụng danh từ như những cán bộ C. Sản dùng trong thư tình mà người viết đã bắt được trong vài lần hành quân:

"Anh yêu em vô cùng triệt đề"

Mong lòng em đồ hồ lòng anh."

Nhưng tất cả, điều mà quan trọng nhất, theo tôi, khi viết về Túy Hồng là như thế này: Những nhà văn V.Nam, từ rất lâu, đã ảnh hưởng, nặng nề văn chương Pháp. Trong những tác phẩm của họ, nhân vật sống thuần suy tưởng tinh thần, đã quên cho nhân vật sống đời-bản-năng, con-người-thể-xác của hẳn. Điều này khác với văn chương Anh — Mỹ, nhất là Mỹ đã cho nhân vật sống thực trọn vẹn. Len-ny trong OFMINE AND MIEN của John Steinbeck, tại sao y chỉ thích ve vuốt, mân mê lông chuốt lông thỏ, nếu không phải là y đã bị "liệt dương" nặng vì thủ dâm xuống "tài năng" của y. Và nay, "tài năng" y đã hết hoạt động hết khoải. Y đã tìm sự khoải lạc lên sự mềm nhũn của lông, của tóc làm thích thú tay y hơn là lên "tài năng" của y. Điều này rõ ràng hơn ở đoạn, con mụ đàn bà chủ trại khi dụ y vào đồng rơm, nếu y bình thường, "tài năng" của y còn hoạt động, thì y đã hiếp mụ ta. Đằng này y chỉ ôm đầu mụ ta, vuốt ve, mân mó đến chết.

Trở lại Túy Hồng có thể nói, cô là một trong vài người V.Nam viết văn, đã cho nhân vật của mình sống triển lãm về "cái giống", bằng "tài năng" của hẳn. Hay nói cách khác, ngôn ngữ với Túy Hồng như lông chuốt, lông thỏ với Len-ny.

Trang 14. "Tôi mười sáu tuổi chẵn nhưng vẫn còn nguyên con nít đại khờ, suốt ngày rong chơi phờ phạc cả người, quên nhìn xuống bộ ngực đã trưởng thành."

Trang 21. "Chị Vân hơn tôi có hai tuổi mà đã đầy đủ thước tắc người lớn. Tôi muốn nói tới chu vi của buồng ngực." Trang 20. "Muốn yêu" và được "yêu" thì phải biết ai thuộc âm, ai thuộc dương." Đặc biệt ở đây là yêu (trong dấu ngoặc kép) và yêu (không trong dấu ngoặc kép). Hai nghĩa khác nhau — "Yêu" trong ngoặc kép, là hành động tương tự "đi", "ngủ với nhau" — kết-luận-chung-thâm-về Túy Hồng rất khó. Nhưng tôi có một nhận xét thế này: Túy Hồng bên nữ như Thanh Tâm Tuyền bên nam, viết cần thận kỹ lưỡng, có vẻ như rất đắn đo khi viết, khi in ra.

Và xong — Hết — Nếu tôi viết nữa, chẳng may nữ sĩ Túy Hồng xem và cô cho là tôi viết chỉ mô "ngựa ngày khó chịu", (chữ của Túy Hồng dùng trong đoạn thứ 8 trang đầu tiên củ T.D).

song thi

cây bút và tâm hồn bình dị

Vào khoảng 1959—1960, tôi có đề ý và theo dõi một người con gái viết văn. Đề ý theo dõi không phải vì người con gái đó có lối văn đặc biệt lối lạ, mà chỉ bởi cái tên rất đẹp. Hai nửa đó là một cô gái trẻ tuổi — Có lẽ cũng bằng trạc tuổi với tôi. Khi ấy, tôi chỉ mới là một tên làm thơ, viết truyện làm cảm gọi đi các báo, để được đọc ở hộp thơ tòa soạn câu: *thơ bạn đang xem, bài bạn đang đọc*; thì cô đã hoạt động mạnh mẽ trên các báo rồi. Mạnh nhất — theo tôi biết lúc bấy giờ — là trên báo Lê Sống. Sau này khi đã quen nhau, tôi mới biết chị đã viết từ năm 1957 trên tuần báo Tâm Nguyên, Xuân Dân Tộc và Vui Sống.

Thật tình mà nói, thuở đó, rất ít con gái viết văn, và, hầu hết, những người làm văn nghệ — mà còn trẻ — hay mắc cỡ (?) cứ sợ người ta biết mình là "nhà văn, nhà báo". Có lẽ các bạn tôi hồi ấy cũng đồng một tâm trạng như tôi: "nhà văn nhà báo... là một cái gì cao siêu lắm, chúng tôi sức mảy mà dám nghĩ mình sẽ trở thành được, có làm văn nghệ, chẳng qua là tại mình yêu thích, tại một sự đam mê nào đó trong tâm hồn, sáng tác là sáng tác vậy, không bao giờ tin tưởng mình sẽ là nhà văn, nhà thơ gì cả..."

Còn một lý do thứ hai khiến chúng tôi ư mắc cỡ (!) là bạn học cùng trường, cùng lớp; vô phước mà tụi nó biết được chúng tôi làm thơ làm văn và có bài đăng báo, tụi nó theo «nhạo» chết được. Đi đến đâu tụi nó cũng kêu: Ờ nhà văn, Ờ ký giả! mắc cỡ thấy mồ đi.

Cũng vì lẽ đó mà ba, bốn năm sau, từ ngày đọc người con gái viết văn này, tôi mới được quen với chị ấy. Lúc đó chị đã là ký giả Song Thi.

Lúc tôi được quen với Song Thi, là lúc chị đang cộng tác với nhật báo Tia Sáng, Việt Tấn Xã và cũng là chủ nhiệm tờ tuần báo văn nghệ Đất Mới.

Tuy đã là ký giả, nhưng Song Thi vẫn còn hoạt động văn nghệ rất mạnh. Chị đề tâm huyết vào tờ Đất Mới nhiều hơn. Cho đến khi tờ Đất Mới không sống nổi vì thiếu vốn... chị mới hoàn toàn là xa hẳn lãnh vực sáng tác.

Bây giờ, gặp chị Song Thi ở đâu, cũng thấy chị kè kè bên hông một cái máy thu thanh nặng trên năm ký. Chị đã là phóng viên vô tuyến truyền thanh của JUSPAO (Cơ quan liên vụ thông tin Hoa Kỳ).

Có theo dõi những sáng tác của Song Thi trong thời kỳ đó, mới thấy Song Thi có một giọng văn nhẹ nhàng, điềm đạm, thuần chất miền Nam. Đề tài của chị thường rút ra từ những cảnh nghèo lam lũ, và hết sức đề cao tình người. Đọc Song Thi, người ta không thấy có những hân học, khúc mắc, không thấy có những cảnh quá phũ phàng, bất nhân, hay những chuyện tình đảo ngược cả đạo lý như vài cây bút nữ hiện nay đang hoạt động.

Có lẽ vì thế, vì tâm hồn bình dị, vì cái nhìn vào đời rất ôn hòa của Song Thi, mà tôi mến văn Song Thi. Sẽ có người cho rằng hôm nay mà viết văn như thế là xưa, là cũ rồi, Song Thi bỏ đi làm ký giả, phóng viên là đúng — Đó là cái quyền phê phán của người ấy, tôi không dám bàn — Riêng tôi, tôi vẫn thích những người con gái viết văn hiền lành.

Tôi vẫn tin rằng Song Thi chưa nghĩ viết văn — bất quá đây chỉ là một giai đoạn xa hơi — để rồi một ngày nào đó Song Thi sẽ trở lại nghiệp? Nếu ta còn biết thêm, tuy là một phụ nữ, Song Thi đã đi rất nhiều, khắp nước Việt Nam — từ Bến Hải đến Cà Mau — và trên mười lần xuất ngoại đây đó. Đối với một người viết văn, tởm không gì quý báu hơn là chất liệu "Sống"; mà Song Thi thì đã quá thừa chất liệu ấy rồi.

Trong những câu chuyện gần đây, tôi thường tỏ ý tiếc sao Song Thi không tiếp tục viết. Song Thi thờ dãi đáp: «Cuộc đời phóng viên hàng ngày chạm trán với thực tế, làm tôi «khô khan ít nhiều» và có thể nói rất «già nua trong tư tưởng» thấy nhiều quá, nghĩ nhiều quá, rồi cuối cùng không viết được gì thêm».

Tôi vẫn không cho đó là những ý nghĩ thật nhứt của một người đã từng sáng tác, đã hai lần trúng giải truyện ngắn liên tiếp trên nhật báo Tiếng Chuông. Hơn nữa tuổi đời Song Thi vẫn chưa già, trên dưới ba mươi tuổi. Với bao nhiêu yếu tố đó Song Thi chưa có quyền nói "không viết được gì"!

Ngày nay nói đến Song Thi, nhiều người thường nghĩ Song Thi là một ký giả hơn là một nhà văn. Nhưng nếu ta hiểu rằng nhà văn ở xứ này, đã có một số rất đông phải tạm thời xa nghiệp để sống bằng một nghề khác như bán sách, dạy học, làm correcteur v.v... thì Song Thi có lẽ là một phóng viên ngành vô tuyến truyền thanh, cũng chỉ là giai đoạn vậy.

ngon đời trong sương

● TIẾP THEO TRANG 9

bội phần? Bên giếng sông quá khứ đục ngầu và, thực tại ảm ờ chối bỏ. Đi trong miền man rợ lặn tàn gầy đổ. Tôi tìm em, nào bóng dáng ngày xưa? Chuyện ngày xưa mờ mờ không son không phấn. Không đạn bom và im tiếng cà nông. Chuyện ngày xưa mình chia nhau từng trái me chua rất lười. Em xit xoa khen dễ thương! Còn lại gì đâu em? Và hôm nay đời khác. Anh lớn khôn và anh già nua. Vẫn cô đơn trong cuộc tình héo úa. Chưa thơm to và chưa xe (tôi hồng...). Dung nhan đó đã bao lần be bét. Đã bao lần dày dạn những yêu thương? Chẳng mãi đi trong bom đạn ngút đầy. Rồi cười ngất khi kẻ thù đối diện. Chẳng trở về bằng nẻo đường xưa đó. Bao tin yêu từng dào dạt soi tìm... Nhìn lại mình, thời đời hờn xưa cũ. Hát một lần cho rộp bóng tương lai. Hát một lần cho quên đời — quên mình — quên thù — quên hận. Quên người yêu — bao bội phần ngỡ ngàng...

Phải rồi, phải rồi em.

Bằng cách nào thì anh cũng cố quên em. Như đã từng bỏ quên sách vở. Quên một đời bèo bọt thả trôi sông. Tiếc nuôi làm chi, phải không em? Sả chi một thân linh tật nguyên! Chỉ buồn cho đời không còn chỗ dung thân!

Xin được gọi em Cúc xưa. Hình ảnh tuyệt vời trong mộng. Bởi, những bông Cúc vàng em mang cho anh mỗi sáng — Và nay đã héo úa lụi rồi. (Anh không ngờ lại rụi tàn mau đến thế?). Bởi bây giờ hương vị đã vụt bay — nhạt nhòa trong vũng không gian tím ngắt. Sao em không mang đến cho anh những bông cúc mới?

Xin được nói với em — (Một người con gái tôi không còn nhớ tên). Người con gái có mái tóc dễ nhìn. Cám ơn em. Cám ơn người con gái vô danh nào đó — đã cho tôi từng thủa mướn số

sàng. Từng hẹn hò vụng dại. Từng man rợ sống người.

Giao trả em những đam mê cùng tận ngày nào. Những xót xa một thời phần son diêm dúa...

Cám ơn em. Cám ơn Mai Phương. Cám ơn những hoa Cúc vàng bạc phước. <

Mời Bạn Tìm Đọc 3 Tác Phẩm của LÁ-BỐI

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

Tác phẩm lớn nhất của nhà văn Nga Léon Tolstoi. Sách do ông Nguyễn Hiến Lê chuyển sang Việt Ngữ, tổng cộng 3.000 trang (chia làm 4 cuốn).

Đây là cuốn sách dịch công phu nhất của cây bút dịch thuật uy tín nhất, thận trọng nhất ở Việt Nam. Đây chắc chắn là cuốn sách cần có trong bất cứ tủ sách nào, bởi vì CHIẾN TRANH và HÒA BÌNH — theo ý kiến của Stefan Zweig, Marcel Proust, S. Maugham, là bộ tiểu thuyết vĩ đại nhất của nhân loại — bởi vì CHIẾN TRANH và HÒA BÌNH là một tác phẩm để đọc mãi, đọc nhiều lần, và mỗi lần người đọc — như lời tựa của dịch giả — lại thấy thêm một cái hay, lại biết thêm một điều tuyệt vời.

(Lời giới thiệu của tuần báo KHỞI HÀNH)

NÓI VỚI TUỔI HAI MƯƠI

Tác giả NHẤT HẠNH nói chuyện với các bạn về 6 vấn đề: ● Nhận diện ● Cô đơn ● Lý tưởng ● Học hành ● Thương yêu và ● Tôn Giáo. Tác phẩm được in lần thứ 4, đã bán hết Hai Mươi Một Nghìn cuốn.

BÔNG HỒNG CÀI ÁO

của NHẤT HẠNH

Tác phẩm ngợi ca Tình Mẹ, đã in tới nghìn thứ 70.

NHÀ XUẤT BẢN LÁ BỐI

120 Nguyễn Lâm Cholon

TRUNG THU NĂM NAY

HÃY ĐÒI CHO ĐƯỢC

BÁNH TRUNG THU

LONG - XƯƠNG

- Trên 30 năm danh tiếng
- Đặc biệt mùi vị thơm ngon
- Giá phải chăng

Tiệm chính LONG-XƯƠNG

168-170, Đại lộ Khổng-Tử

CHO-LON

ĐT: 37.183

NHÀ BUÔN

NAM-HUNG

83, Y-JUT

BAN-MÊ-THUỘT

THIÊN-NGUYÊN-HIỆU

Bán sỉ và lẻ các loại tạp hóa

53, Y-JUT

BAN-MÊ-THUỘT

PHONG HẠNH

Buôn bán vật-liệu kiến-trúc

Thầu xây cất. Đại lý ciment.

261, Phan-dinh-Phùng

ĐALAT

NHÀ BUÔN

TAM HIỆP

42, Ngô Quyền

KIÊN-GIANG

RẠP CHỚP BÓNG

NGHỆ ĐỒ

6, Lê-Lợi

KIÊN-GIANG

NHÀ BUÔN

VIỆT ĐẠI

66, Nguyễn-thái-Học

BAN MÊ THUỘT

TRUNG TÍN

Cung-cấp vật-liệu xây cất,

máy bơm nước và đồ điện.

104, Phan-dinh-Phùng

ĐALAT

XƯƠNG CỬA MÁY

TRIỆU XUÂN TRIỀU

23-28-30, Minh-Mạng

KIÊN-GIANG

THẮNG LỢI

HIỆU THUỐC BẮC

42, Quang-Trung

BAN MÊ THUỘT

HON TUONG

Bán sỉ và lẻ
tạp hóa và quần áo.

50, Nguyễn-thái-Học

BAN MÊ THUỘT

THÁI THỊ DUNG

THẦU CUNG CẤP THỰC PHẨM

14, Hai-Bà-Trung

ĐÀ-LẠT

PHONG KÝ

Bán đủ loại sản phẩm dầu mỡ của công ty SHELL

51, Hàm-Nghì

KIÊN-GIANG

NHƠN THIÊN ĐƯỜNG

HIỆU THUỐC BẮC

74, Nguyễn-thái-Học

BAN-MÊ-THUỘT

AN PHÁT

CHUYÊN BÁN BÁNH KẸO

83, Y-jut

BAN-MÊ-THUỘT

VIÊN LINH

nhân vật nữ

Các nữ tác giả ở Việt Nam, trong những năm sáu mươi, đã cùng vẽ lại khuôn mặt người phụ nữ. Những tấm màn được vén trên một thế giới vốn kín cửa, và cùng với những nhân vật đàn ông khác khoải bên này, người đàn bà thao thức được đẩy ra khỏi bóng tối, không giấu diếm, thuật lại rất thẳng thắn, rất táo tợn, cuộc sống hậu trường của họ ngoài sân khấu, dưới đèn dọi. Tiền chiến, Thụy An được kể là cây bút vững chãi bên văn, cùng với Hợp Phố, Mộng Sơn. Bây giờ, chỉ trong vài năm, văn chương ở đây đã xuất hiện cùng một lúc, những khuôn mặt phụ nữ rõ nét. Những Linh Bảo, Nguyễn Thị Vinh, Văn Trang, Tuyết Hương của những năm trước bỗng mờ khuất sau Túy Hồng, Nhã Ca, Nguyễn Thị Hoàng miền Trung, sau Thụy Vũ miền Nam, sau Trùng Dương miền Bắc. Năm một phụ nữ mà lớn tuổi nhất chỉ mới ba mươi bốn, họp mặt trong cùng một thời kỳ, ồn ào, rầm rộ. Những trang sách mở ra trong canh khuya, những thao thức đêm đêm của một mùa dậy thì trong bóng tối rách nát, những vòng tay rất bỏng, những bông hoa rất héo, những ngược nhìn trên một mảnh trời cuối ngổ. Tường tượng: thế giới đó được thu lại trong một tấm tranh tập thể nửa đã thú, nửa hiện thực. Một tấm tranh treo cao, lớn đại trong một phòng khách trang hoàng hợp thời.

Thế giới của Văn Trang, Nguyễn Thị Vinh, Phương Khanh hôm nay đã nhạt nhòa màu sắc. Một câu chuyện đồng quê, một cảnh thương tâm trong xóm nghèo, những phút giây xúc động hồ của thương yêu, tất cả bị gạt bỏ. Lốp tác giả nữ trên bốn mươi

tuổi coi văn chương là một cảnh đẹp, và bước vào cảnh đẹp với niềm thư thái, hay lãng mạn, hay một cảm lòng bác ái. Văn chương lúc đó còn là một áng, người cầm bút lần khuất sau trang sách, giữ lấy một khoảng cách đẹp, mờ mờ. Những người trẻ tuổi vốn bỏ tấm màn, cho thấy đích danh nhân vật tôi, và thế giới thu hẹp bề rộng.

Chân trời đã khép lại trên những bối cảnh riêng. Không còn nỗi buồn thánh thót một đêm mưa, tà áo bay vui một buổi chiều. Không còn một cảnh sống của xã hội. Cái lớn nhất là cái phòng riêng, là chính nhân vật cũng dường như trong cảm xúc lẻ loi. Thế giới thu hẹp bề rộng. Và đảo xuống bề sâu. Một thời kỳ tan vỡ bắt đầu: nhân vật người nữ trong văn chương trước bị lột mặt nạ: không có từ tâm, không còn đức tính đẹp, như hi sinh, tận tụy, như lòng bao dung, vị tha.

Người nữ, chính người nữ viết về mình những năm sau này, đã tự rửa trơn lên lớp sơn phấn bên ngoài. Có những bộ mặt nhân như ich kỷ, những con mắt thất tình, những cô gái làm tình vật như đàn ông hút thuốc lá.

Tấm tranh, những năm gần đây nhất, được tô thêm màu, vẽ thêm cảnh. Cũng những nét gầy, những khối lớn, không còn là tờ, là chỉ. Nhân vật nữ trong tác phẩm của nhà văn nữ hoàn toàn biểu lộ sự khác biệt với nhân vật nữ trong tác phẩm đàn ông. Có sự hiểu lầm. Có sự dính chính. Đó chỉ là hình bóng, vật mượn hồn. Người nữ đã tự tuyên bố những điều trước kia được bỏ qua. Lời tuyên bố ồn ào, lạnh lạnh. Và hôm nay đã nhiều những lời những tiếng: Sau Vòng Tay Học Trò của Nguyễn Thị Hoàng, sau Thở Dài của Túy Hồng, sau Đêm Dậy Thì của Nhã Ca, sau Mèo Đêm của Thụy Vũ và sau những truyện ngắn của Trùng Dương, một thế giới được mở ngỏ, rõ ràng hơn, trực diện hơn: Thế Giới Tình Dục, thế giới hàng ngang, «Em lên nhé?» (Trùng Dương). Δ

Trong số trước KH đã loan báo đầy đủ cuộc phỏng vấn về tuổi trẻ VN 69, và mọi bạn đọc tham dự. Số này chúng tôi đăng lại dưới đây 5 câu hỏi của cuộc phỏng vấn đó.

5 CÂU HỎI VỀ TUỔI TRẺ VN 1969

- 1.— Trong số những tác giả VN hiện nay, bạn có tìm thấy một nhà văn nào viết về tuổi trẻ mà bạn cho rằng gần với bạn nhất?
- 2.— Bạn vui lòng kể sơ lược tác phẩm đó, hay cho biết nhân vật tuổi trẻ (trong tác phẩm) bạn ưa thích.
- 3.— Nếu không tìm được 1 tác giả nào, bạn nghĩ gì về tuổi trẻ của bạn trong đời sống này. Một tuổi trẻ chưa được phản ánh trong văn chương?
- 4.— Bạn đang sống tại vùng nào? Bạn là ai? Làm gì? Không khi ở đó có phải dành cho tuổi trẻ bạn ao ước?
- 5.— Bạn có điều gì muốn nói thêm về tuổi trẻ, ngoài phạm vi cuộc phỏng vấn này?

Lưu ý bạn đọc:

Khi tham dự cuộc phỏng vấn này, bạn lưu ý viết rõ:

- Ngoài phong bì: viết về tuổi trẻ (viết lớn)
- Bên trong bài: Tên thật, bút hiệu, tuổi, nghề nghiệp.
- Viết một mặt giấy — đừng dài quá 6 trang po-luya. Tòa soạn KH sau đó sẽ liên lạc với các tác giả mà bạn đề cập trong bài, xin một tác phẩm mới nhất của họ, và gửi tặng bạn.



GIỮA tòa soạn VÀ bạn đọc

NGỌC UYÊN — Tòa soạn cảm ơn lá thư của bạn. Tờ báo hy vọng là người đồng hành của bạn, kể cả trong những chuyến hành quân. Đã chuyển thư đề Ty Trại Sự giải quyết: được. Gửi tiền tem về.

LÊ VĂN TRUNG (QN). — Số này đăng đoạn văn của anh. Và số này đã có sinh hoạt đó: viết về các nhà văn nữ VN. Sẽ thực hiện cách đoạn (vì rất mất công) những buổi nói chuyện về thơ, văn... Tham dự cuộc phỏng vấn đi.

Anh TRẦN VĂN NAM. — Đã nhận được bài tiểu luận của anh. (và trước kia, thơ). Cảm ơn anh. Đang đọc.

Anh NGUYỄN TƯỜNG HOÀNG. — Bài anh chưa kịp đọc. Tuy nhiên nếu muốn hoàn lại bản thảo, anh phải gửi kèm tem.

Anh TRƯỜNG THY. — Sông Hồng, anh có nhắc tôi mới nhớ. Sẽ chuyển lời hỏi thăm của anh tới NGUYỄN NGHIỆP NHƯỠNG.

NHƯỠNG chưa viết đâu cả, có lẽ sẽ viết báo Đời. Tòa soạn còn những số đó. Anh gửi tiền tem về, kể cả cước phí trước lượng, sẽ gửi báo ra cho anh. Cho hỏi thăm anh TỪ THẾ MỘNG nếu gặp.

HÀ NHƯỠC THÈ (BH). — Cũng có hơi rào đón, mà không sao. Cảm ơn. Bạn hy vọng đúng: KH luôn luôn mở rộng. Thơ sẽ trả lời sau.

Cô VƯƠNG PHONG LAN. — Lần này không thấy cô kể chuyện miệt vườn. Cảm ơn ý kiến về tờ báo. Giai đoạn khởi hành đã vượt rồi, bây giờ đỡ hơn nhiều lắm. Mấy số báo cô thiếu, đã để dành, cho cô. Kỳ trước tình đăng bài thơ nhờ cô mà lại kẹt, phải dời lại.

Anh NG PHƯƠNG VĂN (CT). — Cảm ơn anh đã cho biết tình trạng tờ báo ở Cần Thơ. Vì phải báo trước cho các nhà phát hành, tính toán với nhà in, nên phải vài số nữa mới tăng trang được. Đã chuyển cảm tình trong thư anh tới nhà văn D.N.M. Sẽ trả lời mấy bài thơ của anh sau.

Anh PHƯƠNG TỰ (BMT). — Đã chuyển bài thơ anh sang mục Thơ có Lửa. Cho hỏi thăm con đường Y Jut. Mỗi chúng ta đều có ít nhất 1 người bạn chết trận.

— SƠN CƯỚC (Huế). — Trả

lời lá thư sau đây. Cái bài thơ của Lê văn Ngân kỳ trước hay đó chứ? Vui lòng chờ tôi trả lời mấy bài thơ vào kỳ tới. Còn đọc lại. Cái vở kịch đó là kịch vô tuyến mà.

— Anh TRẦN YÊN HÒA (ĐL). — Tôi nhớ có trả lời anh kỳ trước rồi mà. Đang đọc cái viết ngắn. Thơ cũng sẽ đăng. Họa Sĩ Nguyễn Hữu Nhật đúng là ĐĐH. Và đang học ĐH CTCT đó có gặp, anh nói là KH hỏi thăm sức khỏe và bao giờ về Sg về tiếp?

PHAN HOÀI THY. — Biết tới KH từ số 17 thì quá muộn thật. Em có thể mua ở tòa soạn những số báo trước. Đúng rồi, cứ đi từ bậc thang một, hy vọng rồi cũng leo hết. Sẽ trả lời thơ sau nhé.

Anh VŨ THY. — Kỳ trước có nhận được bài của anh. Đang đọc cả. Anh ráng đợi cho.

NGUYỄN NGỌC THÁI. — Rất tiếc anh dù về mà không gặp. Thơ sẽ đăng, yên chí. Đã chuyển lời hỏi thăm của anh tới anh em tòa soạn (và Phạm Ngũ Hồ—Việt Quốc Hùng qua mặt báo này) Thân.

UYÊN CHÂU VŨ (Tây Ninh). — Lá thư của Vũ cũng rất hữu ích. Vũ đã làm một việc tốt: Vào thư viện đọc lại các tạp chí văn nghệ trong 10 năm qua, để nhận thấy bây giờ nhiều người vẫn dùng lại những hình ảnh cũ. Đi một bước khá lắm rồi đó. Thế ra cái thời còn trẻ người của ấy qua rồi sao? Tiếc ghê. Cảm ơn lá thư của Vũ.

HOÀI NHẢ LIÊN VĂN. — Cảm ơn Văn đã theo dõi tờ báo. Đã mở cuộc phỏng vấn rồi đó, tham dự đi. 15 đồng bây giờ chỉ uống được 1 ly cà phê đen quán cóc. Các mục khác sẽ đầy đủ khi KH tăng trang.

Anh TRẦN ĐỨC ĐÔNG (ĐHCTCT). — Rất cảm động khi đọc lá thư của anh. Tám năm trước tôi có dạy học ở đó, như anh đã nhớ. Khi nào về được Sg, anh nhớ ghé gặp tôi ở tòa soạn KH, hoặc tòa soạn báo Tiền Tuyến. Thơ anh đang đọc sẽ trả lời sau.

NHÂN TIN

NGUYỄN KIM PHƯƠNG. — Cố gắng về Sài Gòn vài hôm; Lâu thấy nhớ. Nếu về Sài Gòn liên lạc tại tòa soạn. Cung Tích Biền.

HOÀNG THỊ KIM. — «Giòng sông trong thành phố» đang đọc. Có gì cứ gửi về CTB, qua địa chỉ Tòa Soạn,

Đã phát hành
CHUYỆN CẨM ĐÀN BÀ
của ĐẶNG TRẦN HUÂN
Sáng Tạo xuất bản. Dày trên 200 trang.
30 tranh vẽ HIẾU ĐỆ. Bìa offset 4 màu. Giá 140 \$
Rất nhiều truyện chưa đăng trên báo Khởi Hành.

giá 20 đồng

KHOI HÀNH số 21 ra ngày Thứ Năm 18-9-69

NHÀ IN THẾ GIỚI 225-227 PHẠM NGŨ LÃO — SAIGON

<https://tieulun.hopto.org>